**BuddhaSasana** [**Home Page**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)This document is written in Vietnamese, with **Unicode Times** font

**Tiểu Bộ Kinh - Tập VIII**

**Chuyện Tiền Thân Đức Phật (V)**

***Giáo sư Trần Phương Lan dịch Việt***

|  |
| --- |
| **Chương XV (tt)**  **504. Chuyện Ðại vương Bhallàtiya (Tiền thân Bhallàtiya)**  ***Ngày xưa có đại đế Bhal-là..,***  *Câu chuyện này bậc Ðạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về hoàng hậu Mallikà (Mạt-lợi) tức Nương tử Vũ Quý Hoa.*  *Một buổi kia, chuyện kể rằng có việc xích mích giữa hoàng hậu và vua về quyền lợi trong đời sống nội cung, vua nổi giận và không muốn nhìn mặt bà. Bà suy nghĩ: "Ta chắc đức Như Lai không biết đức vua đang giận hờn ta".*  *Khi bậc Ðạo sư biết chuyện ấy, ngày hôm sau, Ngài đi vào khất thực tại Ba-la-nại có Tăng chúng theo hầu, rồi đến tận cung môn. Vua bước ra đón ngài và cầm lấy bình bát của Ngài, vừa rước Ngài lên thượng lầu, mời Tăng chúng ngồi theo thứ tự thích hợp, rồi dâng nước chào mừng cùng với thực phẩm thượng vị. Sau buổi cơm, vua ngồi xuống một bên. Bậc Ðạo sư hỏi:*  *- Tại sao hoàng hậu Mallikà không đến?*  *Vua đáp: - Chỉ vì lòng kiêu mạn ngu si về cảnh vinh quang của bà ta đấy.*  *Bậc Ðạo sư bảo:*  *- Này Ðại vương, xưa kia, đã lâu lắm rồi, khi Ðại vương còn là một tiên nam, Ðại vương rời xa bạn đời của mình chỉ một đêm thôi mà về sau cứ mãi thương tiếc cả bảy trăm năm đó.*  *Rồi theo lời thỉnh cầu của vua, Ngài kể một chuyện quá khứ.*  *\**  Một thuở nọ, có một vị vua tên là Bhallatiya trị vì tại Ba-la-nại. Do nỗi say mê món thịt nai rừng bốc khói trên hỏa lò lôi cuốn, ngài giao phó vương quốc cho các đại thần, rồi trang bị đủ năm thứ vũ khí cùng một bầy chó săn thông minh tinh luyện, ngài lên xa giá rời kinh tiến về vùng Tuyết Sơn. Ngài cứ du hành dọc theo sông Hằng mãi tận nơi không còn lên cao được nữa, liền đi theo một phụ lưu thêm vài đoạn đường, vừa giết nai, lợn rừng vừa thưởng thức món thịt nướng kia, cho đến khi ngài trèo tận một đỉnh cao.  Nơi đó có một con suối đầy thi vị chảy xuống khắp vùng, nước cao lên tận ngực, song vào các mùa khô ráo chỉ gần đến đầu gối. Lúc ấy các đàn cá rùa, đủ loại tung tăng, dải cát dưới nước sáng loáng như bạc, cây cối hai bên bờ rủ xuống nặng trĩu hoa trái, chim chóc, ong bướm say sưa hút nước trái chín và mật ong, bay lượn dưới bóng cây râm mát, nơi đây từng đàn hươu nai đủ loại vẫn lai vãng luôn. Bấy giờ trên bờ suối xinh đẹp này có đôi tiên đang ôm chặt nhau, âu yếm vuốt ve nhau rồi bỗng tiếng khóc than rền rĩ vô cùng thảm thiết.  Trong lúc vua trèo lên đỉnh Gandhamàdana (Hương Sơn) men theo dòng suối này, ngài chợt nhận thấy đôi tiên kia. "Tại sao họ cứ khóc than rền rĩ như thế này?", ngài suy nghĩ, "Ta muốn hỏi xem sao". Ngài chỉ cần liếc bầy chó săn và búng ngón tay, bầy chó thuần chủng thấy dấu hiệu này là hiểu ngay phần việc của chúng, liền bò vào dưới bụi rậm và nằm sát đất. Vừa khi ngài đã thấy chúng đã khuất dạng, ngài đặt cung tên cùng các vũ khi kia cạnh gốc cây gần đó và rón rén đi nhẹ nhàng đến gần đôi tiên để khỏi ai nghe lọt bước chân, rồi ngài cất tiếng hỏi:  - Tại sao các ngươi than khóc?  Ðể giải thích việc này, bậc Ðạo sư ngâm ba vần kệ:  *1. Ngày xưa có đại đế Bhal-là, Ngài vẫn đi săn bắn thật xa, Trèo tận Hương Sơn và chợt thấy Ðầy hoa nở rộ với yêu ma.  2. Ngài truyền bầy chó thảy nằm yên, Ðặt các cung tên xuống đất liền, Tiến bước để đưa lời ướm hỏi, Chốn kia vừa thấy cặp thần tiên:  3. "Ðông đã qua, sao lại trở về Hàn huyên tâm sự cạnh sơn khê? Các ngươi sao giống phàm nhân quá, Người gọi loài gì, nói trẫm nghe".*  Nghe vua hỏi, vị tiên nam không nói gì, nhưng tiên nữ đáp lại như sau:  *4. Tam đỉnh, Hoàng Sơn, núi Mã-la, Chúng thần men suối mát, băng qua, Thú rừng cứ tưởng là người thật, Song bọn đi săn gọi quỷ ma.*  Kế đó vua ngâm ba vần kệ:  *5. Các ngươi âu yếm tựa tình nhân, Song lại khóc than thật não nùng, Tiên chúng giống như người thế tục, Cớ sao than khóc, hãy phân trần!  6. Các ngươi mơn trớn tựa uyên ương, Song khóc đầy ai oán thảm thương, Ðôi lứa khác nào người thế tục, Sao sầu đau thế? Nói cho tường!  7. Như các tình nhân, cứ vuốt ve, Song lời than khóc thật lê thê, Các ngươi trông giống người trần tục, Sao quá bi ai? Nói trẫm nghe!*  Các vần kệ sau là do đôi bên đối đáp nhau:  Tiên nữ:  *8. Chàng, thiếp một đêm cách biệt nhau, Không tình ân ái, nặng u sầu, Tương tư, song chẳng bao giờ có Ðêm ấy trở về được nữa đâu.*  Quân vương:  *9. Sao nằm đêm ấy quá cô đơn, Ðã khiến ngươi rền rĩ tiếc thương? Ðôi trẻ giống như người thế tục Mất tiền, hay lão phụ từ trần?*  Tiên nữ:  *10. Ðằng kia, bóng mát, suối tuôn ra, Giữa đá, rồi cơn bão thổi qua, Vì quá lo âu tìm kiếm thiếp, Nên tình quân đã lội qua bờ.  11. Trong lúc đôi chân thiếp rộn ràng, Thiếp đi tìm cỏ nội hoa ngàn, Làm vòng đeo, tặng chàng yêu dấu Và thiếp, vừa khi gặp lại chàng.  12. Kết bó chuông vàng, đồng thảo xanh, Thủy tiên trắng mát đượm sương lành Cho chàng yêu cả vòng hoa cổ Cùng thiếp, vừa khi gặp bạn tình.  13. Rồi sau thiếp hái bó hoa hồng Là thứ hoa xinh đẹp nhất vùng, Ðể kết liền cho chàng với thiếp Vòng hoa đeo cổ, lúc tương phùng.  14. Kế hoa là lá, thiếp đi tìm Về trải đầy trên mặt đất mềm Nơi suốt đêm trường chung gối mộng, Uyên ương thiêm thiếp giấc nồng êm.  15. Gỗ quế, trầm hương kế tiếp liền Ðặt trên hòn đá, thiếp đâm nghiền, Làm hương tắm khắp chàng yêu dấu Và thiếp, mùi hương cực diệu huyền!  16. Ðứng bên bờ suối chảy tuôn dòng, Thiếp hái hoa sen mãi đến cùng: Chiều xuống, suối kia tràn khắp chốn, Muốn sang bờ nọ, hết chờ mong!  17. Ðành đứng cả hai ở mỗi bờ, Nhìn nhau tha thiết, ngóng ngang qua, Ôi, bao tiếng khóc cười đôi ngả, Ðêm ấy cùng đau đớn xót xa!  18. Sáng lại, vừng đông đã mọc cao, Khi nhìn con suối cạn khô mau, Thiếp, chàng vội bước, ôm nhau chặt, Lập tức cùng cười, khóc với nhau!  19. Gần bảy trăm năm chỉ thiếu ba, Từ khi chàng, thiếp phải chia xa, Tim yêu tan nát sầu ly biệt, Dằng dặc tưởng chừng trọn kiếp qua!*  Quân vương:  *20. Ðời người kỳ hạn đến bao giờ? Nếu chuyện này truyền lại thuở xưa, Hoặc giả theo lời nhiều trưởng lão, Thì đừng sợ hãi, nói cùng ta.*  Tiên nữ:  *21. Một ngàn mùa hạ thắm, an khương, Chẳng chịu nhiều đau khổ đoạn trường, Ít gặp ưu sầu, đầy cực lạc, Suốt đời ngập hạnh phúc yêu đương!*  Khi vua nghe vậy, ngài suy nghĩ: "Các sinh vật này thấp kém còn hơn loài người, thế mà vẫn khóc than mãi suốt bảy trăm năm ròng chỉ vì một đêm xa cách nhau, huống hồ ta đây, chúa tể cả một quốc độ rộng ba trăm dặm, lại đành bỏ hết cả vinh quang huy hoàng ấy đằng sau để phiêu bạt trong chốn núi rừng hoang dã. Thật là một sai lầm nghiêm trọng".  Ngài liền quay về lập tức. Khi đến thành Ba-la-nại, triều thần hỏi ngài có thấy việc gì hi hữu ở vùng Tuyết Sơn chăng, ngài kể cho hội chúng nghe toàn thể câu chuyện kỳ dị kia, rồi từ đó về sau ngài thực hành bố thí và an hưởng cảnh vinh hoa của mình.  Ðể giải thích việc này bậc Ðạo sư ngâm vần kệ sau:  *22. Nhờ được đôi tiên khuyến bảo vầy, Ðại vương trở lại bước đường ngay, Bỏ săn, cấp dưỡng người nghèo túng, An hưởng tháng ngày lướt nhẹ bay.*  Và Ngài ngâm thêm hai vần kệ nữa:  *23. Rút ra bài học của tiên kia, Ðừng cãi nhau, mà sửa thói lề, Kẻo các ngài sầu như bọn chúng Suốt đời, vì chính bởi lầm mê.  24. Lấy ngay bài học tự đôi tiên, Ðừng khấu tranh, mà sửa thói quen, Kẻo chịu đau buồn như bọn chúng Suốt đời, vì chính lỗi lầm riêng.*  Bấy giờ hoàng hậu Mallikà đứng dậy từ bảo tọa khi bà nghe đức Như Lai thuyết giáo, rồi bà chấp hai tay đảnh lễ Ngài rất cung kính, trong lúc bà ngâm vần kệ cuối cùng:  *25. Giờ đây kính bạch Thánh nhân, Với lòng nhu thuận phục tuân sẵn sàng, Con nghe được các lời vàng, Tràn đầy thiện ý, chứa chan nhân từ, Muôn vàn phước đức Tôn Sư! Ngài vừa khuyến nhủ, ưu tư trút liền!*  Từ đó về sau, vua xứ Kosala chung sống sắt cầm hòa hợp với hoàng hậu mãi mãi.  \*  *Khi Pháp thoại này chấm dứt, bậc Ðạo sư nhận diện Tiền thân:*  *- Vào thời ấy, vua xứ Kosala là vị tiên nam, hoàng hậu Mallikà là tiên nữ và Ta chính là vua Bhallàtiya.*  -ooOoo-  **505. Chuyện vương tử hoan lạc (Tiền thân Somanassa)**  ***Kìa ai phá hoại hoặc khinh chê..,***  *Câu chuyện này bậc Ðạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về cách Devadatta (Ðề-bà-đạt-đa) dự định sát hại Ngài. Sau đó bậc Ðạo sư bảo:*  *- Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên Ðề-ba-đạt-đa tìm cách sát hại Ta, mà trước kia cũng đã làm như vậy.*  *Rồi Ngài kể cho Tăng chúng nghe một câu chuyện quá khứ.*  \*  Một thuở nọ, trong quốc độ Câu-lâu (Kuru) và kinh thành Uttarapãncàla, có vị vua ngự trị với danh hiệu Renu. Lúc ấy có một ẩn sĩ khổ hạnh tên là Mahàrakkhita, sống ở vùng Tuyết Sơn cùng hội chúng năm trăm vị tu khổ hạnh khác. Trong lúc xuống vùng đồng bằng để xin muối và gia vị, vị tu khổ hạnh ấy đến xứ Uttarapancàla và cư trú trong ngự viên.  Cùng với hội chúng mình đi khất thực, vị ấy đến tận cung môn, và khi vua chiêm ngưỡng các hiền nhân, ngài rất đẹp lòng về cung cách của các vị, nên mời ngồi trên bảo tọa lộng lẫy, rồi cúng dường cao lương mỹ vị các vị dùng. Vua lại mời các vị an cư trong ngự viên suốt mùa mưa. Ngài rước các vị vào trong vườn ngự, cung cấp đủ nơi chốn để an trú, cùng các vật cần dùng cho đời sống tu hành, xong rồi từ giã. Sau đó các vị đều ăn uống trong cung vua. Bấy giờ vua không có con và đang ước mong sinh được hoàng nam, song chẳng có vương tử nào ra đời cho ngài cả.  Khi mùa mưa qua rồi, vị ẩn sĩ Mahàrakkhita nói:  - Nay vùng Tuyết Sơn xinh tươi dễ chịu lắm, ta hãy trở về đó.  Rồi vị ấy tạ từ vua, ngài liền tỏ bày đủ mọi cách tôn vinh trọng vọng rất hào phóng đối với các hiền nhân, xong hội chúng ra đi. Trên bước du hành, vào đúng ngọ, vị ấy rời đường cái cùng hội chúng của mình ngồi xuống trên thảm cỏ êm ái dưới bóng cây râm mát.  Các vị khổ hạnh kia bắt đầu đàm đạo. Họ nói:  - Nay không có hoàng nam trong cung để nối nghiệp hoàng gia. Nếu vua có được một vương tử thì thật là điều vạn phúc để kế tục vương nghiệp.  Mahàrakkhita nghe lời hội chúng nói chuyện, liền suy nghĩ: "Vua này có sinh được hoàng nam hay chăng?". Rồi vị này nhận xét thấy rằng vua sẽ có một hoàng nam, vội bảo:  - Này các Hiền giả, các bạn đừng lo lắng gì, đêm nay lúc rạng đông một đấng thiên tử sẽ giáng trần, và sẽ nhập mẫu thai của chánh hậu.  Một vị tu khổ hạnh giả danh nghe được chuyện ấy, nghĩ thầm: "Nay ta muốn trở thành người tâm phúc của hoàng gia".  Khi đến thời hội chúng khổ hạnh phải lên đường, vị ấy liền nằm xuống giả vờ lâm bệnh.  - Mau lên, ta cùng đi.  Hội chúng bảo nhau.  Người kia đáp:  - Ðệ không đi nổi.  Sau đó Hiền giả Mahàrakkhita biết được tin vì sao người ấy phải nằm yên tại chỗ.  - Hễ khi hiền hữu đi được thì hãy theo chúng ta ngay. Ngài bảo.  Rồi ngài cùng các hiền nhân kia tiến về Tuyết Sơn.  Bấy giờ kẻ lừa dối ấy liền ra sức chạy thật nhanh đến đứng tại cửa cung, dâng sớ tâu rằng có một người tùy tùng của Hiền giả Mahàrakkhita đến chầu. Kẻ ấy được vua triệu vào ngay lập tức và bước lên thượng lầu ngồi xuống sàn tọa đã được mời. Vua chào mừng kẻ ấy rồi ngồi xuống một bên, hỏi thăm sức khỏe của chư hiền. Ngài bảo:  - Tôn giả trở lại quá sớm. Thế vì nguyên cớ gì Tôn giả vội vàng quay lại đây?  - Tâu Ðại vương - kẻ ấy đáp - trong lúc chư hiền đang ngồi thong dong cùng nhau, hội chúng bắt đầu nói chuyện nếu đức vua sinh được hoàng nam để kế nghiệp thì thật là điều đại phúc. Khi tiểu thần nghe thế, liền suy ngẫm xem Ðại vương có sinh được hoàng nam không, thì nhờ thiên nhãn, thần thấy được một vị thiên tử vĩ đại sắp giáng trần và vị ấy sẽ nhập vào mẫu thai của chánh hậu Sudhamma. Rồi thần suy nghĩ: "Nếu họ không biết, họ có thể vô tình phá hoại bào thai ấy, vậy thì ta phải thông báo cho họ biết". Và thế là vì để trình Ðại vương về tin ấy, nên hạ thần đến đây, tâu Ðại vương. Nay hạ thần đã tâu trình xong, xin cho hạ thần lên đường.  - Không, không, này hiền hữu, không thể như vậy được.  Vua vô cùng hơn hỷ đem kẻ lừa gạt kia vào ngự viên ban cho ông một nơi an trú. Từ đó về sau ông sống trong cung vua, được dâng món ngự thiện tại đó và được mệnh danh là Dibbacakkuka hay là Thiên nhãn Ðạo nhân.  Sau đó, Bồ-tát từ cõi trời Ba mươi ba giáng trần, nhập mẫu thai của chánh hậu và khi ngài ra đời, triều thần đặt tên ngài là Somanassa Kumara hay là Vương tử Hoan Lạc, rồi ngài được nuôi nấng theo cung cách của vua chúa.  Bấy giờ vị tu khổ hạnh giả hiệu ở trong góc vươn ngự thường trồng rau đậu, củ, quả; rồi đem bán cho người trồng rau ở chợ nên kiếm được nhiều tiền bạc. Khi Bồ-tát lên bảy, ở biên thùy có xảy ra bạo loạn. Vua ra đi dẹp giặc, giao phó vị tu khổ hạnh Dibbacakkhuka ấy cho thái tử chăm sóc và dặn không được xao nhãng vị ấy.  Một ngày kia, thái tử đến thăm vị ẩn sĩ. Ngài thấy ông mang cả hai chiếc y vàng, buộc chặt thượng y lẫn hạ y, hai tay cầm hai bình nước tưới cây, ngài nghĩ thầm: "Lão tu hành giả hiệu này lo làm vườn chứ chẳng lo làm phận sự tu hành". Ngài liền hỏi:  - Ông đang làm gì thế, này kẻ làm vườn phàm tục kia?  Ngài làm nhục ông như vậy và bỏ về chẳng chào hỏi gì ông cả. Ông suy nghĩ: "Nay ta đã khiến thằng bé này thành kẻ thù của ta rồi, ai biết được nó sẽ làm gì cơ chứ? Ta phải tiêu diệt nó ngay lập tức".  Vào lúc vua sắp hồi cung, ông ta ném chiếc trường kỷ bằng đá sang một bên, đập bể vụn bình bát, rải cỏ rác khắp am thất, lấy dầu bôi khắp người, rồi vào am nằm trên nệm rơi kia, trùm kín mít từ đầu đến chân, làm ra vẻ đau đớn lắm.  Vua đã hồi loan, xa giá diễu quanh kinh thành theo hướng bên hữu, song trước khi vào nội cung, ngài đến thăm vị thần hữu Dibbacakkhuka ấy. Vừa đứng bên cửa am, ngài đã thấy cảnh bừa bãi kia, liền bước vào mà không biết việc gì xảy ra. Còn kẻ đó đang nằm dưới đất. Vua xoa bóp chân ông và ngâm vần kệ đầu:  *1. Kìa ai phá hoại hoặc khinh chê? Sao khổ buồn, ngài quá ủ ê? Thương khóc mẹ cha ai đó vậy? Ðất này ai lại xuống nằm lê?*  Nghe lời này, kẻ bịp bợm kia liền vùng dậy rên rỉ, đáp vần kệ thứ hai:  *2. Hân hoan thần bái kiến long nhan, Xa cách từ lâu, tấu Ðại vương! Thái tử vừa đi thăm lão đó, Chẳng ai khiêu khích, lại làm càn!*  Các vần kệ sau đây theo mạch lạc rõ ràng, được sắp đặt đúng với diễn biến của câu chuyện:  *3. Ô kìa, đao phủ, hãy xem nào! Thị giả, đưa trường kiếm lại mau! Giết chết So-ma, hoàng thái tử! Ðem đầu cao quý đến đây giao!  4. Sứ giả nhà vua bước vội vàng, Ðến cung hoàng tử, họ kêu ran: "Phụ vương đã bỏ hoàng nam đó! Ðiện hạ ôi, ngài phải chết oan!".  5. Hoàng tử đứng kia cũng khóc than, Vòng đôi tay lại, khẩn cầu ân: "Xin tha mạng trẻ trong giây lát, Ðem trẻ đi nhìn mặt phụ vương?"  6. Nghe lời thỉnh nguyện tự nơi chàng, Họ dẫn hoàng nhi đến phụ hoàng, Hoàng tử từ xa nhìn đại đế, Chàng liền tâu vậy với nghiêm đường:  7. "Quân sĩ cứ mang kiếm chém đầu, Song nghe con trẻ trước, muôn tâu, Xin cho con rõ, tâu Hoàng thượng, Con đã làm nên tội lỗi nào?".*  Vua cha đáp:  - Hoàng triều đang suy sụp điêu tàn: tội của con làm trọng đại lắm.  Rồi vua giải thích qua vần kệ:  *8. Sáng chiều kéo nước, bậc hiền nhân Ngọn lửa chăm nom, chẳng chút ngừng, Hãy trả lời ta, sao lại dám Gọi ngài thánh thiện kẻ phàm trần?*  Vương tử đáp:  - Tâu Chúa thượng, nếu thần nhi gọi một kẻ phàm tục là một kẻ phàm tục thì có hại gì đâu?  Rồi chàng ngâm kệ:  *9. Lão có nhiều cây với trái đầy, Phụ vương xem đủ sắn khoai này Chăm nom chúng, lão không ngừng nghỉ, Lão chính phàm nhân, trẻ nói ngay.*  Hoàng tử nói tiếp:  - Và đó là lý do con gọi lão là người phàm tục. Nếu phụ vương không tin con, xin cứ hỏi thăm những người trồng rau ở bốn cổng thành thì rõ.  Vua cha truyền đi điều tra việc ấy. Dân chúng đáp:  - Thưa vâng, chúng thần đã mua của vị ấy đủ loại rau quả.  Khi vua khám phá ra việc buôn bán rau quả này, ngài công bố cho mọi người biết. Gia nhân của hoàng tử vào am lão và lục soát được một bó đồng tiền và đồng xu nhỏ, là số tiền bán rau quả kia, họ liền trình vua.  Lúc ấy, vua biết bậc Ðạo sĩ vô tội, liền ngâm kệ:  *10. Ðúng là lão có thật nhiều cây Với các loại rau, củ trái đầy, Chăm sóc trông nom không chút nghỉ, Phàm nhân, quả đúng trẻ tâu bày.*  Sau đó, bậc Ðại sĩ suy nghĩ: "Trong khi có một kẻ ngu si ám động như thế này ở hoàng cung, thì thượng sách là đi vào vùng Tuyết Sơn và sống đời tu tập. Vậy trước tiên ta công bố tội trạng lão với quần chúng tại đây, sau đó, ngay hôm nay, ta xuất gia thành ẩn sĩ".  Thế là ngài cúi chào hội chúng và nói lớn:  *11. Này nghe ta nói, hỡi toàn dân, Dân chúng thị thành lẫn dã nhân, Chúa thượng nghe lời người xuẩn ngốc, Khiến người vô tội phải vong thân.*  Nói xong, ngài xin phép thực hiện ước nguyền trên qua vần kệ tiếp theo:  *12. Phụ vương, cây tỏa rộng hùng cường, Nhành trẻ, con sinh tự phụ vương, Con cúi mình đây xin phép được Giã từ thế tục để lên đường.*  Các vần kệ sau đây thuật lại cuộc trò chuyện giữa vua cha và vương tử:  Phụ vương:  *13. Vương nhi, hưởng phú quý huy hoàng, Ngự trị Câu-lâu chiếc bệ vàng, Ðừng bỏ thế gian, gây khổ não Cho mình, hãy nhận lễ đăng quang!*  Vương tử:  *14. Trần thế này đem lạc thú nào? Khi xưa con đã ở trời cao, Sắc, thanh, hương, vị và xúc cảm, Lòng vẫn thường yêu chuộng biết bao!  15. Con từ bỏ hết nghiệp duyên xưa Thiên lạc cùng thiên nữ ngọc ngà, Với phụ vương là vua yếu kém, Con không muốn ở nữa bây giờ.*  Phụ vương:  *16. Nếu cha kém trí, hỡi hoàng nam, Tha thứ cha nay việc đã làm, Giả sử cha còn làm việc ấy, Cha tùy con định, chẳng kêu than.*  Sau đó bậc Ðại sĩ ngâm tám vần kệ khuyến giáo vua cha:  *17. Hành động không suy nghĩ trước sau, Hoặc làm không cân nhắc dài lâu, Cũng như sử dụng lầm phương thuốc, Hậu quả ắt là phải khổ đau.  18. Hành động nào suy tính thật lâu, Khôn ngoan thận trọng tiếp theo sau,  Giống như vị thuốc nhiều công hiệu, Kết quả tất nhiên phải nhiệm mầu.  19. Con chán ghét người ở thế gian Buông lung phóng dật, dục tham tràn, Người tu khổ hạnh hư danh đó Là kẻ dối gian lộ rõ ràng. Một vị hôn quân thường xử án Chẳng hề nghe lý lẽ phân trần; Chẳng bao giờ gọi là chân chánh Cơn giận bùng lên ở trí nhân.  20. Một vị vua xem xét kỹ càng Rồi ban lời phán xử công bằng, Khi vua cân nhắc lời phân xử, Danh tiếng đời đời mãi vọng vang.  21. Những hình phạt Chúa thượng truyền ban Phải được đắn đo thật kỹ càng Những việc làm trong lúc vội vã Sẽ gây hối hận lúc thư nhàn. Nếu lòng phát nguyện nhiều điều tốt, Sau chẳng đau buồn hối tiếc mang.  22. Những người có việc phải thi hành, Muốn chẳng gây ân hận với mình Thường đắn đo bao điều thận trọng, Tạo nên thiện nghiệp thật an lành, Làm công đức thỏa lòng hiền thánh, Ðược tán tụng từ bậc trí minh.  23. Cha thét: "Kìa đao phủ, hãy mau! Ði tìm vương tử của ta nào, Nơi đâu bây kiếm, liền đem giết!" Lúc trẻ ngồi bên mẹ dựa đầu, Bọn chúng tìm ra con trẻ đó, Rồi lôi đi thật bạo tàn sao?  24. Trẻ thơ non nớt, xử như vầy, Con thấy chúng tàn nhẫn quá tay, Nay thoát cảnh đày thân độc ác, Con rời thế, chẳng sống nơi đây.*  Khi bậc Ðại sĩ đã thuyết giáo như vậy xong, vua phán bảo hoàng hậu:  *25. Vậy vương nhi đó, Su-dham-ma, Vừa thốt lời từ chối lệnh ta, Quí tử So-ma bao khả ái; Vì ta không mãn nguyện bây giờ, Ðích thân hoàng hậu nên xem thử Có chuyển lay lòng trí trẻ thơ.*  Song hoàng hậu thúc giục vương tử rời bỏ thế tục:  *26. Hãy vui đời Thánh hạnh, hoàng nam, Tuân thủ chánh chân, bỏ cõi phàm, Ai giữa quần sinh không độc ác Sẽ lên thiên giới, chẳng sai lầm.*  Vua ngâm kệ tiếp theo:  *27. Chuyện lạ này nghe tự ái khanh, Sầu đang chất ngất ở trong mình, Bảo nàng khuyên nhủ con dừng lại, Nàng chỉ giục con phải bước nhanh.*  Hoàng hậu lại ngâm kệ nữa:  *28. Có hạng người không đắm dục tham, Thoát sầu bi, sống chẳng sai lầm, Nhiều người đắc Niết-bàn cao thượng: Ví thử hoàng nhi muốn dự phần Cùng tiến lên con đường Thánh hạnh, Thì hoài công cản bước hoàng nam.*  Vua ngâm vần kệ cuối cùng để đáp lời:  *29. Quả thật là chân chánh thiện tâm, Tôn sùng bậc trí tuệ cao thâm Tâm tư siêu việt thường sinh khởi, Ái hậu từng nghe các diệu âm, Thông hiểu kiến văn nhiều bậc Thánh, Nên không còn khổ não, tham lam.*  Sau đó, bậc Ðại sĩ đảnh lễ song thân, xin hai vị tha thứ cho ngài nếu có lỗi lầm gì, rồi vào cung kính vái chào toàn thể hội chúng, ngài quay mặt về hướng Tuyết Sơn. Khi dân chúng đã về, ngài cùng với các Thiên thần vừa đến đó giả dạng người trần, vượt băng qua bảy ngọn đồi cao lên tận Tuyết Sơn. Trong chiếc am tranh do vị Thiên thần Vissakamma giáng thế xây dựng cho ngài, ngài sống đời tu hành, tại đó ngài được các Thiên thần ấy giả dạng làm tùy tùng của vị hoàng tử, hầu hạ ngài đến năm lên mười sáu tuổi. Còn kẻ tu hành lừa bịp kia bị dân chúng bao vây đánh chết.  Về sau, bậc Ðại sĩ tu tập làm phát khởi năng lực Thiền định, và được sinh lên cõi Phạm thiên.  \*  *Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Ðạo sư bảo:*  *- Này các Tỷ-kheo, như vậy ngày xưa cũng như bây giờ, kẻ ấy đã dự mưu sát hại Ta.*  *Và Ngài nhận diện Tiền thân:*  *- Vào thời ấy Devadatta (Ðề-bà-đạt-đa) là kẻ lừa đảo, mẫu hậu Mayà là vương hậu kia, Sàriputta (Xá-lợi-phất) là Hiền giả Rakkhita và Ta chính là vương tử Somanassa*  -ooOoo-  **506. Chuyện long vương Campeyya (Tiền thân Campeyya)**  ***Ai đó như tia chớp sáng bừng..,***  *Câu chuyện này bậc Ðạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về các hạnh nguyện ngày trai giới. Bậc Ðạo sư bảo:*  *- Lành thay, này các thiện nam tử, các ông đã phát nguyện giữ trai giới. Nhưng bậc trí xưa kia cũng đã từ bỏ ngay cả vinh quang của một Long vương và sống theo các giới hạnh này.*  *Sau đó theo lời thỉnh cầu của hội chúng, Ngài kể một chuyện quá khứ.*  *\**  Một thuở nọ, khi vua Anga (Ưng-già) trị vì ở quốc độ Anga (Ưng-già) mà vua Ma-kiệt-đà trị vì ở xứ Magadha (Ma-kiệt-đà); giữa hai quốc độ Ưng-già và Ma-kiệt-đà là con sông Campà (Chiêm-bà), nơi có loài Rồng rắn (Nàga) sinh sống, được chúa Rồng Campeyya cầm quyền thống lãnh.  Ðôi khi vua Ma-kiệt-đà chiếm nước Ưng-già và có khi vua Ưng-già chiếm Ma-kiệt-đà. Một ngày kia, vua Ma-kiệt-đà, sau khi lâm chiến với Ưng-già và thất bại, liền leo lên chiến mã đào tẩu, và bị quân sĩ Ưng-già đuổi theo gấp. Khi vua đến sông Campà lại đang mùa lũ lụt, nhưng vua nói:  - Thà chết chìm trong dòng sông này hơn là chết trong tay kẻ thù của ta!  Rồi cả người và ngựa đều nhào xuống dòng sông ấy.  Thời bấy giờ Long vương đã xây dựng cho mình ở dưới nước một ngôi nhà thủy tạ bằng châu ngọc, ngay lúc ấy đang ở giữa triều đãi tiệc say sưa. Nhưng vua trên kia cùng chiến mã nhảy xuống sông ngay chính trước mặt chúa Rồng. Rồng chúa ngắm vị vua lộng lẫy cao sang này, sinh lòng yêu mến, liền đứng lên từ bảo tọa, Rồng chúa mời vua ngự lên chính ngai vàng của mình, bảo vua đừng sợ gì cả, rồi hỏi tại sao vua lại nhảy xuống sông. Vua kể hết mọi sự xảy ra cho Rồng chúa nghe. Rồng chúa liền bảo:  - Tâu Ðại vương, đừng sợ gì cả! Trẫm sẽ làm cho Ðại vương trở thành bá chủ hai vương quốc ấy.  Rồng chúa an ủi vua như vậy và suốt bảy ngày liền tiếp đãi vua vô cùng trọng thể. Vào ngày thứ bảy, chúa Rồng cùng vua Ma-kiệt-đà rời Long cung. Sau đó nhờ thần lực của Long vương, vua Ma-kiệt-đà chiếm lấy quốc độ Ưng-già, giết vua Ưng-già rồi thống trị cả hai lãnh thổ ấy. Từ đó trở đi, có mối giao hảo mật thiết giữa vua và Rồng chúa.  Dần dần vua truyền lệnh xây một ngôi đình bằng châu báu trên bờ sông Campà, triều cống Rồng chúa đủ lễ vật rất cao sang. Rồng chúa cùng đám tùy tùng đông đảo xuất hiện từ Long cung lên tiếp nhận lễ triều cống và mọi người được dịp chiêm ngưỡng cảnh vinh quang của Rồng chúa.  Thời ấy, Bồ-tát sinh trưởng trong một gia đình nghèo khó, ngài thường đi cùng đám thần dân ấy đến bờ sông. Tại đó khi trông thấy cảnh vinh quang của Rồng chúa, ngài sinh lòng thèm muốn và ngài chết đi trong nỗi khát vọng này. Rồi bảy ngày sau khi Rồng chúa Campeyya ấy từ trần, phần Bồ-tát vì suốt một đời đã sống đầy đức hạnh và chuyên bố thí, nên được tái sinh vào cung điện của Rồng chúa ấy trên long sàng kia, thân thể ngài như một chuỗi vũ quý hoa (hoa lài) vĩ đại.  Khi thấy vậy, lòng ngài tràn ngập niềm hối hận. Ngài bảo: "Ta đã có quyền lực để dành trên sáu cảnh trời dục giới là do kết quả các thiện nghiệp của ta, như hạt thóc tích trữ trong vựa. Song nay hãy xem đây, ta lại sinh làm thân rồng rắn, vậy ta còn thiết gì đời sống nữa?" Và vì thế ngài có ý định kết liễu cuộc đời mình. Nhưng có một Long nữ tên là Sumanà, trông thấy ngài liền báo tin cho cả loài biết:  - Vị này ắt hẳn là Ðế Thích Thiên chủ đầy uy lực vừa ra đời tại đây với chúng ta!  Sau đó, Long chúng cùng đi đến dâng lễ vật cho ngài với đủ loại đàn ca múa hát. Long cung của ngài chẳng khác nào cung của Thiên chủ, nên ngài không còn nghĩ đến chuyện chết nữa, ngài trút bỏ hình tướng Rồng và ngự lên bảo tọa, lộng lẫy xiêm y cùng ngọc vàng trang điểm. Từ đó về sau, cảnh vinh quang của ngài thật vĩ đại, ngài thấy hối tiếc ăn năn thầm nghĩ: "Ta còn ham thích gì cái thân rồng rắn này nữa? Ta muốn sống theo các hạnh nguyện trai giới, ta muốn thoát thân khỏi nơi này, ta sẽ ra đi đến giữa loài người, học hỏi các chân lý và chấm dứt khổ đau".  Nhưng sau đó ngài vẫn ở lại trong cung điện ấy, và thành tựu các hạnh nguyện trai giới, rồi khi các Long nữ trang điểm rực rỡ đến vây quanh ngài, ngài lại thường vi phạm giới đức. Về sau, ngài rời bỏ cung điện đi vào ngự viên, nhưng bọn chúng theo ngài đến đó, và hạnh nguyện của ngài cũng bị phá bỏ như trước kia. Ngài liền suy nghĩ: "Ta phải rời cung này, đi vào thế giới loài người, và tại đó, ta phải sống theo đúng hạnh nguyện của trai giới".  Vì thế vào ngày trai giới, ngài rời cung điện ra đi, vào nằm trên nóc tổ kiến cạnh đường cái, không xa một thôn làng biên địa. Ngài nói:  - Ai muốn lấy da thịt ta, thì cứ lấy, hoặc có ai muốn bắt ta làm trò con rồng nhảy múa thì cứ bắt ta đi.  Như vậy ngài đã chịu xả thân ra bố thí, nên vừa thu gọn chiếc mồng lại, ngài vừa nằm đó hành trì hạnh nguyện trai giới.  Nhiều người qua lại trên đường cái trông thấy ngài, liền cúng dường ngài đủ hương hoa thơm ngát. Và dân chúng trong thôn làng biên địa kia xem ngài là Rồng chúa đại oai lực, nên dựng một ngôi đình trên chỗ ngài nằm, rải cát trước đó và cúng dường chiêm bái đủ thứ hương liệu, nước hoa.  Bấy giờ, dân chúng bắt đầu cầu tự nhờ ngài giúp sức, nên có lòng tín ngưỡng bậc Ðại sĩ và sùng kính tôn thờ ngài. Tại đó bậc Ðại sĩ giữ hạnh nguyện vào các ngày mười bốn, rằm giữa tháng, an tọa trên tổ kiến, rồi đến ngày mồng một âm lịch, ngài lại về long cung, và cứ như vậy ngài giữ tròn hạnh nguyện theo thời gian.  Một hôm vương phi Sumanà thưa với ngài:  - Tâu Chúa thượng, ngài ra đi đến cõi nhân gian để giữ hạnh nguyện trai giới, song nhân thế đầy nguy hiểm kinh hoàng. Giả sử có mối nguy cơ nào xảy ra cho Chúa thượng, thì nay ngài hãy bảo cho thần thiếp biết nhờ dấu hiệu gì để nhận ra việc ấy.  Sau đó ngài dẫn vương phi đến bên một hồ nước an toàn và bảo:  - Nếu có ai đánh ta hay làm ta bị thương, thì nước hồ sẽ vẩn đục lên. Còn nếu có con chim đại bàng nào tha ta đi, thì nước hồ sẽ biến mất, nếu có kẻ bỏ bùa bắt rắn nào tóm được ta thì hồ sẽ đổi thành màu máu.  Sau khi giải thích ba dấu hiệu này cho vương phi, ngài rời cung điện ra đi, giữ hạnh nguyện trai giới trong ngày mười bốn, đến nằm trên tổ kiến, ánh sáng trên thân ngài tỏa rực rỡ khắp chỗ đó. Toàn thân ngài trắng ngần, như một cuộn dây toàn bạc, đầu ngài như một cuộn len đỏ. Trong Tiền thân này, thân thể Bồ-tát to bằng cái đầu lưỡi cày, còn trong Tiền thân Bhuridatta (số 543, tập VII) ngài lớn bằng bắp đùi, và trong Tiền thân Sankhapàla (số 524, tập VI) thân ngài tròn trịa như chiếc xuồng dài có móc chèo.  Thời ấy có một thanh niên Bà-la-môn ở Ba-la-nại đến Takkasilà học tập dưới sự dạy bảo của một vị giáo sĩ lừng danh thế giới, nhờ vị này chàng ta học được bùa chú sai khiến mọi loài hữu tình. Khi về nhà theo đường cái ấy, chàng chẳng thấy gì ngoài bậc Ðạo sĩ. Chàng suy nghĩ: "Ta sẽ bắt con Rồng này và sẽ du hành khắp thôn làng thị trấn, kinh thành, bắt nó nhảy múa và tha hồ kiếm lợi lớn".  Sau đó chàng lấy thứ cỏ thuốc linh dược, đọc thần chú và đến gần Rồng chúa. Vừa nghe tiếng niệm chú này, tức thì bậc Ðại sĩ cảm thấy hai lỗ tai như bị củi đốt cháy đâm thủng, đầu ngài như thể vỡ ra vì bị kiếm đâm vào. Ngài suy nghĩ: "Ta gặp chuyện gì đây?". Rồi ló đầu ra khỏi chiếc mồng, ngài trông thấy người bỏ bùa bắt rắn ấy. Ngài liền suy nghĩ: "Nọc độc của ta cực kỳ mãnh liệt, nếu ta nổi giận và phì hơi độc từ lỗ mũi ra thì thân nó sẽ tan nát ra như một nắm trấu vậy, và thế là công đức của ta sẽ bị tiêu diệt hết, nên ta không muốn nhìn nó". Ngài vừa nhắm mắt lại vừa thụt đầu vào trong chiếc mồng.  Người Bà-la-môn bỏ bùa rắn kia nhai một cây cỏ thuốc, niệm chú rồi nhỏ lên mình ngài: nhờ công hiệu cỏ thuốc và bùa chú nên nơi nào có nước miếng của người đó dính vào thì các mụn mủ nổi lên. Sau đó chàng ta nắm lấy được ngài ra. Chàng ta lấy chiếc gậy hình chân dê thúc ép ngài cho đến lúc ngài yếu sức, rồi nắm chặt phần đầu ngài mà chà xuống. Bậc Ðại sĩ há mồm ra, chàng nhỏ nước miếng vào, nhờ công hiệu cỏ thuốc và bùa chú, răng ngài gãy tan hết, chiếc mồm đầy cả máu. Song bậc Ðại sĩ sợ phải phá hủy công đức của ngài, nên ngài chịu mọi khổ hình này và không hề mở mắt ra đủ để liếc nhìn gã.  Sau đó chàng nói:  - Ta sẽ làm Rồng chúa này yếu đi!  Chàng ép chặt thân Rồng chúa từ đầu chí đuôi như thể chàng muốn chà nát xương ngài thành bột! Rồi chàng gói ngài trong thứ thường được gọi là mảnh vải cuộn, thắt thêm một vật gọi là dây thừng rồi nắm đuôi ngài và đấm đá. Thân thể của bậc Ðại sĩ bê bết máu, và ngài đau đớn vô cùng. Khi thấy chúa Rồng này đã yếu sức, chàng làm cái thúng bằng cây liễu gai để đặt Rồng chúa vào.  Sau đó chàng đem ngài vào làng xóm, bắt ngài làm trò cho dân chúng. Dù phải hóa thành màu xanh, đen hay màu gì khác nữa, biến ra hình tròn vuông lớn nhỏ ra sao, hễ chàng Bà-la-môn muốn gì , bậc Ðại sĩ đều làm cả, vừa nhảy múa, giương mồng quay tít thành thiên hình vạn trạng. Dân chúng quá thích thú nên cho thật nhiều tiền. Trong một ngày chàng đã kiếm được cả ngàn đồng ru-pi và nhiều trò đáng giá cả ngàn đồng khác nữa.  Lúc đầu chàng dự định thả ngài ra khi đã kiếm được một ngàn đồng, nhưng khi được rồi, chàng lại nghĩ: "Trong một làng biên địa mà ta đã kiếm được chừng này, nếu gặp vua quan thì ta còn mong được biết bao nhiêu của cải nữa".  Thế là chàng mua một chiếc xe bò và một chiếc xe du ngoạn, trong xe bò, chàng chất đầy hàng hóa, còn chàng ngồi xe kia. Như vậy cùng với một đoàn tùy tùng hầu cận, chàng đi qua thôn làng thị trấn, bắt bậc Ðại sĩ làm trò, và tiếp tục du hành với ý định trình diện ngài trước vua Uggasena ở Ba-la-nại rồi mới thả ngài đi.  Chàng ta thường giết ếch nhái và đem cho Rồng chúa nhưng Rồng từ chối mỗi khi chàng ta đưa vậy, để không một sinh vật nào bị chàng ta giết vì ngài nữa. Sau đó chàng ta đem mật và bắp rang cho ngài. Nhưng ngài cũng không chịu ăn, vì ngài nghĩ: "Nếu ta ăn gì thì ta sẽ ở trong giỏ này cho đến chết".  Suốt một tháng, người Bà-la-môn đến ở Ba-la-nại. Tại đó chàng kiếm được nhiều tiền nhờ bảo Rồng chúa diễn trò trong các thôn làng ngoài cổng thành. Vua cho triệu chàng vào và ra lệnh diễn trò. Chàng hứa sẽ làm vào ngày hôm sau, là ngày cuối trong mỗi nửa tháng. Sau đó vua bảo đánh trống khắp kinh thành, bố cáo ngày mai sẽ có một Rồng chúa nhảy múa trong sân chầu, vậy dân chúng được phép tụ tập để xem thật đông. Hôm sau sân chầu được trang hoàng, và người Bà-la-môn được triệu vào. Chàng mang bậc Ðại sĩ trong cái thúng và có dát ngọc vàng, trên một tấm thảm rực rỡ, chàng đặt thúng xuống và vua an tọa trên ngai vàng giữa thần dân chật ních vây quanh.  Người Bà-la-môn bắt bậc Ðại sĩ ra và bảo nhảy múa. Dân chúng không thể nào ngồi yên được: hàng ngàn chiếc khăn quăng tung vẫy giữa không gian; bảy loại châu báu rớt xuống như mưa quanh Bồ-tát.  Từ khi Long vương bị bắt đến nay đã một tháng tròn và suốt thời gian ấy ngài chẳng ăn uống gì cả. Bây giờ vương phi Sumanà bắt đầu suy nghĩ: "Phu quân yêu quý của ta đã ở nán lại trên đó lâu rồi. Cả tháng này ngài chưa trở về chắc có việc gì chăng?  Vì thế nàng bước ra xem mặt nước hồ: Kìa, nước đỏ như máu! Thế là nàng biết chắc hẳn ngài đã bị hành hạ, và nàng khóc than.  Sau đó nàng vào ngôi làng biên địa kia để hỏi thăm và khi biết hết mọi sự, nàng đi thẳng đến Ba-la-nại và ngay giữa quần chúng trên khoảng không của chính sân chầu, nàng cứ đứng than khóc mãi.  Trong lúc bậc Ðại sĩ nhảy múa, ngài chợt nhìn lên không và thấy nàng, ngài hổ thẹn, bò ngay vào thúng nằm yên. Khi ngài bò vào thúng, vua kêu lớn:  - Sao có gì thế này?  Nhìn quanh quẩn đâu đó, ngài thấy Long nữ đứng ở trên không liền ngâm vần kệ:  *1. Ai đó như tia chớp sáng bừng, Hay vầng tinh tú tỏa hào quang, Tu-la thần nữ hay Thiên nữ? Ta chắc nàng không phải thế nhân?*  Sau đây câu chuyện giữa hai vị qua các vần kệ:  Long nữ:  *2. Chẳng là Thiên nữ, Tu-la thần, Cũng chẳng loài người, tấu Ðại quân, Tiện thiếp chính là Long nữ đó, Ðến đây vì có việc cầu ân.*  Ðức vua:  *3. Nàng tỏ ra hờn giận, bất bằng, Mắt nàng mưa lệ cứ tuôn tràn, Việc gì, ước vọng nào đưa đến, Hãy nói, ta mong biết, hỡi nàng!*  Long nữ:  *4. Rắn rồng bò, tựa lửa hung hăng! Chúng vẫn gọi ngài thế, bỗng dưng Gã bắt ngài đi vì hám lợi, Thiếp cầu Chúa thượng thả Long quân!*  Ðức vua:  *5. Vì sao kẻ ốm đói như vầy Bắt được Rồng kia mãnh lực đầy? Long nữ, xin nàng cho trẫm biết, Làm sao đánh giá đúng Rồng này?*  Long nữ:  *6. Thần lực ngài, ngay cả thị thành, Ngài thiêu ra đống bụi tan tành, Song ngài yêu chuộng đường thanh tịnh, Khổ hạnh đi tìm lại chính danh.*  Sau đó vua hỏi bằng cách nào chàng kia bắt được ngài, nàng đáp qua vần kệ sau:  *7. Vào ngày trai giới, đấng Long vương Bốn pháp hành trì hạnh Thánh nhân, Gã múa rối kia tìm bắt được, Xin ngài vì thiếp, cứu lang quân!*  Sau những lời trên, nàng lại ngâm hai vần kệ khác xin giải thoát cho ngài:  *8. Mười sáu ngàn kìa đám nữ nhân, Rỡ ràng vòng ngọc với kim ngân, Dưới dòng nước đã tôn Rồng thánh Là chúa tể cho chúng ẩn thân.  9. Ðại vương, mong rộng lượng, công bằng, Xin chuộc Long vương được thoát thân Bằng một làng, trăm bò cái chẵn, Thêm vàng, đem phước báo Quân vương.*  Ðức vua liền ngâm tiếp ba vần kệ:  *10. Này xem ta chánh đáng, hào hoa, Ta chuộc cho Rồng chúa được tha Bằng một làng, trăm bò cái chẵn, Thêm vàng, đem phước báo cho ta!  11. Rồi trẫm tặng chàng vòng ngọc tai, Với vàng trăm lượng chẳng hề sai, Tọa sàng xinh đẹp như hoa gấm, Gối nệm nằm chen bốn dãy dài.  12. Bò đực, cùng bò cái một trăm, Và hai người vợ cũng chung dòng, Xin tha Rồng chúa đầy thanh tịnh, Việc ấy sẽ đem lắm phước phần.*  Nghe vậy, người bắt rắn đáp lời:  *13. Thần không cầu thưởng, tấu Anh quân, Mà để chúa Rồng được thoát thân, Như vậy, nay thần xin giải phóng: Việc này sẽ tạo lắm hồng ân.*  Sau lời này, chàng ta đem bậc Ðại sĩ ra khỏi thúng. Long vương từ từ bò ra, tiến vào trong một cái hoa, tại đó ngài trút bỏ xác cũ và hiện hình một nam tử phục sức cực kỳ lộng lẫy: Ngài đứng sừng sững, chẳng khác nào ngài vừa rẽ mặt đất ra và bước lên. Còn nàng Long nữ Sumanà từ trên trời giáng xuống đứng cạnh ngài. Vị Rồng chúa đứng chấp tay tỏ vẻ tôn trọng vua lắm.  Ðể giải thích việc này, bậc Ðạo sư ngâm hai vần kệ:  *14. Tự do, Rồng chúa xứ Cam-pa Liền nói như vầy với đức vua: "Chúa tể Kà-si nuôi quốc độ! Cầu ngài vinh hiển tự bây giờ Thần xin đảnh lễ ngài cung kính, Trước lúc trở về viếng cố gia!".*  Ðức vua:  *15. Ðời thường nói các đấng siêu phàm Khó được lòng tin ở thế gian Ví thử chúa Rồng nay nói thật: Long cung đâu? Hãy chỉ ngay đàng!*  Nhưng bậc Ðại sĩ muốn vua tin tưởng, liền thề nguyền như sau qua hai vần kệ:  *16. Dù gió thổi tung cả núi đồi, Mặt trời, trăng rớt khỏi bầu trời, Suối sông, xoáy ngược dòng đang cháy, Chúa thượng, thần không thể dối lời!  17. Ví trời nứt nẻ, hải dương khô, Ðất mẹ bao la vỡ vụn ra, Dù núi Tu-di rung bật gốc, Ðại vương, thần chẳng dối bao giờ!*  Dù có lời cam đoan như vậy, vua vẫn chưa tin bậc Ðại sĩ và bảo:  *18. Ðời thường nói các đấng siêu phàm Khó được lòng tin ở thế gian, Ví thử chúa Rồng nay nói thật, Long cung đâu, hãy chỉ ngay đàng!*  Một lần nữa vua ngâm vần kệ trên và thêm:  - Ngài phải biết ơn ta về các hành động tốt ta đã làm cho ngài đấy. Tuy nhiên ta có tin ngài chân chánh hay không, thì việc ấy tùy ta định đoạt.  Vua nói rõ điều này qua vần kệ:  *19. Ngài đầy nọc độc, đủ quyền năng, Chiếu sáng rực trời, chóng nổi sân, Ngài bị giam, nhờ ta giải thoát, Quyền ta là phải được tri ân!*  Bậc Ðại sĩ liền thề nguyền như vầy để vua tin tưởng:  *20. Kẻ nào không muốn đáp ân tình, Sẽ chẳng làm sao hưởng phước lành, Kẻ đó bỏ mình trong rọ nhốt! Chịu thiêu trong ngục tối hồn kinh!*  Bấy giờ vua mới tin ngài và cảm ơn ngài như vầy:  *21. Ngài nguyện lời kia quả thật chân, Giận hờn tan biến, tránh thù hằn: Như ta tránh lửa trong mùa hạ, Mong Ðiểu vương xa lành chúa Rồng!*  Phần ngài, bậc Ðại sĩ cũng ngâm kệ nữa để cảm tạ vua:  *22. Như mẹ hiền kia muốn bố ân Cho con độc nhất quý vô ngần, Ðại vương nhân ái cùng rồng rắn, Xin phụng sự vua, mỗi chúng thần.*  Bấy giờ vua ước ao đi viếng cảnh giới loài Rồng, nên truyền lệnh cho quân sĩ chuẩn bị sẵn sàng lên đường qua vần kệ:  *23. Ðoàn vương xa, hãy thắng yên cương, Ðứng sẵn bầy la khéo luyện thuần, Vương tượng cân đai vàng chói lọi, Ta cùng đi viếng xứ Long vương.*  Sau đây là vần kệ phát xuất từ trí tuệ Tối thắng của đức Phật:  *24. Trống con, trống lớn, đánh thì thùng, Chũm chọe, tù và thổi dậy rân, Kìa ngắm Ug-ga vương ngự đến Huy hoàng hiện giữa đám cung tần.*  Vào lúc vua rời kinh thành, bậc Ðại sĩ dùng thần lực khiến cảnh giới Long vương xuất hiện với một bức tường thành bao quanh làm bằng bảy loại châu báu, cùng các tháp canh tại cổng thành, ngài hóa phép cho các con đường dẫn đến Long cung đều được trang hoàng rực rỡ. Theo đường này, vua cùng đám tùy tùng bước vào cung và trông thấy một khung cảnh đầy kỳ thú với nhiều lâu đài nguy nga lộng lẫy cao sang.  Ðể giải thích việc này, bậc Ðạo sư ngâm kệ:  *25. Chúa tể Kà-si thấy đất bằng Nơi nơi rải khắp cát như vàng, Hoa san hô đẹp trồng quanh chốn, Ðỉnh tháp bằng vàng ở tứ phương.  26. Sau đó, Ðại vương lại đặt chân Ngự vào đại sảnh của Long thần Tựa thiên lôi chủy đồng lóe sáng, Hay cả vầng hồng tỏa ánh quang.  27. Vào đến Cam-pey đại sảnh đường, Vừa dời gót ngọc, đấng Quân vương: Ngàn cây đổ bóng che im mát, Không khí ngàn mùi tỏa diệu hương.  28. Bên trong cung điện chúa Cam-pey, Ðại đế vừa khi ngự đến đây, Ðàn trổi khúc thần tiên tuyệt diệu, Yêu kiều Long nữ múa như bay!  29. Ngài được mời lên bảo tọa vàng Nệm êm ái sực nức chiên-đàn, Cả đoàn kiều nữ khoan thai lướt Khắp sảnh đường theo gót rộn ràng.*  Vừa khi vua an tọa tại đó, quân hầu đã dâng lên đủ thức cao lương mỹ vị thần tiên, họ cũng đem các thứ này mời mười sáu ngàn Long nữ kia và toàn thể hội chúng ấy. Suốt bảy ngày, vua cùng đám tùy tùng thọ hưởng các thực phẩm thần tiên cùng mọi lạc thú khác. Vừa ngự trên bảo tọa, vua vừa ca ngợi cảnh vinh quang của bậc Ðại sĩ:  - Này Long vương - vua hỏi - tại sao ngài bỏ mọi cảnh huy hoàng này để đi nằm trên tổ kiến giữa cảnh trần thế của con người và hành trì ngày trai giới vậy?  Bậc Ðại sĩ liền đáp lại vua.  Ðể giải thích sự việc này, bậc Ðạo sư ngâm kệ:  *30. Chốn kia, vua hưởng thú vui tràn, Rồi tới Cam-pey chúa, hỏi han: "Cung điện ngài đây vinh hiển quá, Hồng như vầng nhật tỏa hào quang, Trên trần không chốn nào như vậy, Vì cớ sao ngài muốn ẩn thân?  31. Ðứng đây toàn tuyệt sắc giai nhân Cầm lấy bằng đầu ngón búp măng Chén rượu trong bàn tay ửng đỏ, Ðai vàng ôm sát ngực và thân, Tại sao ngài muốn làm tu sĩ, Chẳng thấy cảnh kia ở cõi trần?  32. Suối, sông, hồ cá đẹp, trong ngần, Ðều có bến xây bậc vững vàng Trên trần chẳng chốn nào như thế, Vì cớ sao ngài muốn ẩn thân?  33. Ðàn công, sếu hạc, với thiên nga, Bao vẻ mê hồn cu gáy ca, Vì cớ sao ngài làm ẩn sĩ, Trên đời đâu thấy cảnh kia mà?  34. Ðây trồng ti-lak, đó xoài, sal, Hoa quế, hoa chuông nở rộ tràn, Chẳng thấy cảnh này nơi địa giới, Sao ngài làm ẩn sĩ trần gian?  35. Nhìn các hồ kia, gió thoảng đưa, Hương thần tiên tỏa khắp đôi bờ, Cảnh này không thấy trên trần giới, Vì cớ sao ngài muốn ẩn cư?*  Long vương:  *36. Chẳng vì thọ mạng, của hay con, Ta phấn đấu vầy với bản thân, Nếu được, chính lòng ta ước nguyện, Tái sinh làm một kẻ phàm nhân.*  Vua lại nói:  *37. Phục sức cao sang, mắt đỏ ngầu, Rộng vai và nhẵn nhụi đầu râu, Chiên-đàn tẩm ướt, như Thiên đế Phán bảo toàn dân chúng địa cầu.  38. Lực thần vĩ đại thật hùng oai, Làm chủ quyền mơ ước mọi loài, Rồng chúa, xin vui lòng giải đáp, Vì sao địa giới vượt Long đài?*  Câu hỏi này được Rồng chúa đáp lại như sau:  *39. Thanh tịnh, điều thân, chỉ đạt thành Khi người ta sống giữa quần sinh, Nếu làm người, chẳng bao giờ nữa Ta thấy tử sinh đến với mình.*  Vua lắng nghe và đáp kệ này*:*  *40. Quả thật là chân chánh thiện tâm Tôn sùng bậc trí tuệ uyên thâm Tầm tư siêu việt thường sinh khởi. Khi trẫm nay chiêm ngưỡng chúa Rồng, Cùng với cả đoàn Long nữ ấy, Trẫm mong làm thiện nghiệp muôn phần.*  Long vương bảo ngài:  *41. Quả thật là chân chánh thiện tâm Tôn sùng bậc trí tuệ uyên thâm Tầm tư siêu việt thường sinh khởi. Khi Ðại vương nhìn thấy tiểu quân, Cùng với cả đoàn Long nữ ấy, Ngài mong thành thiện nghiệp muôn phần.*  Sau buổi đàm đạo ấy, vua Uggasena muốn ra đi, liền tạ từ ngài và bảo:  - Này Long vương, trẫm ở lại đây đã lâu rồi, nay trẫm cần phải ra về.  Bậc Ðại sĩ liền chỉ các kho báu cho vua xem, vừa tặng bất cứ thứ gì vua muốn lấy, ngài vừa ngâm kệ:  *42. Vàng thoi bỏ đó, kể không cùng, Bạc chất như cây cả mấy tầng, Ngài lấy mà xây tường đá bạc, Ðem về dựng gác ngọc lầu vàng.  43. Ta đoán năm ngàn xe ngọc trai, San hô chen giữa ửng hồng tươi, Lấy đi để trải đầy cung điện Chẳng thấy đất dơ lộ phía ngoài.  44. Ðại vương! Hãy dựng một cung đình, Như tiểu quân nay muốn tấu trình, Tại đó xin ngài lên ngự trị, Thành Ba-la-nại sẽ phồn vinh: Mong ngài cai trị dân hiền đức, Và trị nước nhà thật xứng danh.*  Vua chấp thuận lời đề nghị này. Sau đó bậc Ðại sĩ ban lời bố cáo khắp kinh thành bằng tiếng trống lệnh:  - Hãy để cho đám tùy tùng của đức vua từ nhân giới lấy đem về bất cứ món gì trong các kho báu của ta, cả vàng ròng nữa như ý muốn.  Rồi ngài truyền đưa bảo vật đến tặng vua chất đầy hàng trăm cỗ xe.  Xong xuôi, vua giã từ cảnh giới Long vương trong muôn vẻ huy hoàng trọng thể và trở về thành Ba-la-nại. Từ đó về sau, tục truyền rằng đất được lát vàng khắp cả xứ Diêm-phù-đề (Ấn Ðộ).  \*  *Khi Pháp thoại này chấm dứt, bậc Ðạo sư bảo:*  *- Như vậy các bậc trí ngày xưa đã từ giã cảnh vinh quang trong thế giới loài Rồng để hành trì ngày trai giới.*  *Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:*  *- Vào thời ấy Devadatta (Ðề-bà-đạt-đa) là người nhử rắn, mẹ của Ràhula (La-hầu-la) là nàng Sumanà, Sàriputta (Xá-lợi-phất) là vua Uggasena và Ta chính là Long vương Campeyya.*  -ooOoo-  **507. Chuyện sức cám dỗ mạnh (Tiền thân Mahà-Palobhana)**  ***Từ cõi Phạm thiên một vị thần..,***  *Câu chuyện này bậc Ðạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về sự ô nhiễm lậu hoặc của các vị bậc thanh tịnh.*  *Các hoàn cảnh đã được nêu trước kia. Tại đây, một lần nữa, bậc Ðạo sư bảo:*  *- Nữ nhân thường gây cấu uế cho cả những người đã đạt tâm thanh tịnh.*  *Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ.*  \*  Một thuở nọ tại thành Ba-la-nại.. câu chuyện đời xưa này cũng diễn tiến như trong Tiền thân Cullapalobhana. Bấy giờ một lần nữa, bậc Ðại sĩ từ Phạm thiên giới giáng trần làm vương tử của vua Kàsi và ngài có tên là Anitthi gandha: Người ghét nữ nhân. Vương tử hài nhi không muốn ở trong tay bất cứ một nữ nhân nào, nên bọn chúng phải mặc áo quần đàn ông khi cho vương tử bú sữa và chàng cứ ở riêng trong một thiền thất, không hề thấy bóng một nữ nhân nào cả.  Ðể giải thích việc này, bậc Ðạo sư ngâm bốn vần kệ:  *1. Từ cõi Phạm thiên, một vị thần Ðến đây là thế giới phàm nhân Tái sinh, ngài được làm hoàng tử, Mỗi ước mơ là lệnh phải vâng.  2. Chẳng có nghiệp tình, cõi Phạm thiên, Chưa hề nghe nói chuyện tình duyên, Giờ sinh dục giới này, vương tử Nghe chữ "tình" thôi, chán ngấy liền!  3. Ở nội cung, hoàng tử đã xây, Một am thất nhỏ của riêng tây, Nơi chàng chìm đắm vào Thiền định, Ðơn độc trôi qua chuỗi tháng ngày.  4. Phụ vương lo lắng trước hoàng nam Khi biết chàng trong ấy, khóc than: "Trẫm chí sinh ra mình thái tử Mà bao dục lạc, trẻ không màng!"*  Vần kệ thứ năm diễn tả lời than vãn của vua cha:  *5. Ai cho trẫm biết phải làm gì? Ôi, lẽ nào không có cách chi? Ai dạy con thèm mùi dục lạc? Có ai làm thái tử mê ly?*  Vần kệ rưỡi này là vần kệ xuất phát từ Trí tuệ Tối thắng của đức Phật:  *6. Có thiếu nữ kia dáng mỹ miều, Làn da trắng muốt thật yêu kiều, Nàng thông suốt một trời ca nhạc, Và uốn người quay tít thật đều. Xuân nữ này đi tìm Chúa thượng, Thế là nàng khởi chuyện tình yêu.*  Nửa vần kệ này do cô gái ngâm:  *7. Thần thiếp sẽ đi quyến rủ chàng, Nếu duyên cầm sắt được ngài ban.*  Vua đáp lời cô gái, và phán như vầy như vầy:  *Gắng công cám dỗ cho hoàn mãn, Chàng sẽ là vương tử của nàng!*  Bấy giờ vua truyền lệnh tạo ra mọi cơ hội thuận tiện cho nàng và triệu nàng vào chầu chực bên mình vương tử.  Buổi sáng kia, nàng đem cây đàn đến đứng ngay bên ngoài tịnh thất của vương tử và chạm nhẹ các đầu ngón tay vào đàn, cố ra sức quyến rủ chàng bằng giọng ca êm ái dịu ngọt làm sao.  Bậc Ðạo sư ngâm kệ để giải thích việc này:  *8. Kiều nhi vào tận chốn cung đình, Nơi đó nàng riêng đứng một mình, Hát khúc ngọt ngào, đầy khát vọng, Xuyên vào tim của bạn chung tình.  9. Xuân nữ đứng kia, cất tiếng oanh, Ông hoàng nghe lọt được âm thanh, Tức thì bỗng thấy lòng mê mẩn, Chàng hỏi quân hầu đứng chực quanh:  10. "Âm thanh nào đó thật du dương Ðưa đến phòng ta rõ lạ thường, Ðâm suốt con tim, đầy dục tưởng, Bên tai kỳ thú thật khôn lường!"  11. "- Vương tử, nàng kia ngắm tuyệt xinh! Biết bao đùa cợt, vẻ đa tình, Ví ngài mong hưởng tình ngon ngọt, Thì lạc thú đây, hãy đắm mình!".  12. "- Này, bảo nàng kia hãy đến gần, Rồi nàng ca hát thật nhiều lần, Ðến đây, trước mặt ta rồi hát Ngay chính bên trong cánh cửa phòng!"  13. Cô gái vừa ca ngoại bức tường, Ðứng kia, trong thất của ông hoàng, Nàng vây chàng chặt như voi nọ Bị mắc bẫy giăng giữa núi ngàn!  14. Chàng hưởng tròn hoan lạc ái ân, Kìa xem! Tràn ngập nỗi ghen tương: "Không ai được phép yêu nàng cả! Chỉ một mình ta được luyến thương!"  15. Một mình ta, chẳng được người nào! Rồi chạy ra, chàng cứ thét gào, Cầm kiếm lồng lên như khát máu Ði tàn sát hết bọn mày râu!  16. Lâm nguy, dân chúng thét vang lừng, Toàn thể phi thân đến hậu cung: "Vương tử giết người bất kể số, Chẳng ai khiêu khích!" Họ kêu rần.  17. Ðại vương truyền bắt lấy chàng ngay, Khuất mắt phụ vương, phán lệnh đày: "Con chẳng được tìm nơi trú ẩn Trong vùng biên địa nước ta này!".  18. Chàng đem vợ quý nọ lên đường Cho đến khi dừng cạnh đại dương, Tại đó chàng xây lều lợp lá, Sống bằng của nhặt ở rừng hoang.  19. Một đạo nhân thanh tịnh lượt ngang Bay qua biển cả, giữa không gian, Ði vào lều lá sao vừa lúc Cơm nước vừa đem dọn sẵn sàng.  20. Cô nàng kia quyến rủ ngài ngay, Xem việc làm sao hạ liệt thay! Ngài đọa khỏi con đường Thánh hạnh, Mọi thần thông lực thảy xa bay!  21. Chiều đến, khi vương tử trở về, Do chàng thâu nhặt thật tràn trề Quả rau, một đống trên đòn gánh, Ðồ vật rừng hoang đã phủ phê!  22. Ẩn sĩ nhìn vương tử đến gần, Ngài ra bờ biển vội rời chân, Ngỡ là hành cước qua không khí, Song chỉ chìm sâu xuống biển dần!  23. Vương tử vừa khi thấy trí nhân Vào trong biển cả cứ chìm thân, Từ tâm khởi dậy trong vương tử, Liền đó chàng ngâm kệ mấy vần:  24. Ngài phi hành đến bởi thần thông Trên biển không buồm để ruổi dong, Chìm xuống giờ đây, vì ác phụ, Khiến ngài chịu nhục nhã tiêu vong.  25. Phản bội, hồng quần cám dỗ ta, Khiến người thanh tịnh nhất sa đà! Chúng chìm dần xuống và dần xuống, Ai biết hồng quần phải tránh xa!  26. Nói ngọt ngào, song khó thỏa lòng, Cũng như khó đổ nước đầy sông, Chúng chìm dần xuống và dần xuống, Ai biết, nên xa lánh má hồng!  27. Bất kể hồng nhan phục vụ ai, Hoặc vì tham dục hoặc tiền tài, Chúng thiêu chàng rụi như nhiên liệu Ðược thả cháy trong lửa sáng ngời!  28. Ẩn sĩ nghe lời thái tử khuyên, Chán chê trần thế quả hư huyền, Trở về Thánh đạo xưa thanh tịnh, Ngay giữa không gian đứng vụt liền.  29. Vương tử vừa khi đứng ngắm trông Cách ngài bay bổng giữa hư không, Buồn phiền, vương tử liền cương quyết Lựa chọn đời thanh tịnh vững lòng.  30. Chuyển hướng tu hành, quyết đập tan Dục tham và khát vọng nồng nàn, Dục tham lắng dịu, chàng thề nguyện: "Ðến cõi Phạm thiên, tiến thẳng đàng".*  \*  *Khi Pháp thoại này chấm dứt, bậc Ðạo sư bảo:*  *- Như vậy, này các Tỷ-kheo, chỉ vì nữ nhân mà ngay những người có tâm thanh tịnh cũng vẫn gây ác nghiệp.*  *Rồi ngài thuyết giảng các Sự thật, bấy giờ vào lúc kết thúc các Sự thật, vị Tỷ-kheo thối thất kia đã đắc Thánh quả A-la-hán.*  *Sau đó, Ngài nhận diện Tiền thân:*  *- Vào thời ấy, Ta chính là Vương tử Anitthigandha*  -ooOoo-  **508. Chuyện năm vị Hiền nhân (Tiền thân Panca-Pandita)**  *Chuyện Tiền thân về năm vị Hiền nhân sẽ được kể trong Tiền thân Mahà-Ummagga (Ðường Hầm lớn) số 546, tập VII.*  -ooOoo-  **509. Chuyện Hiền giả quản tượng (Tiền thân Hatthipàla)**  ***Cuối cùng thấy một Bà-la-môn..,***  *Câu chuyện này, bậc Ðạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về Ðại sự Xuất thế của Ngài.*  *Rồi cùng với các lời sau đây:*  *- Này các Tỷ-kheo, không phải đây là lần đầu tiên Như Lai làm Ðại sự xuất thế, mà xưa kia cũng vậy.*  *Bậc Ðạo sư kể cho Tăng chúng một chuyện quá khứ.*  \*  Một thời tại Ba-la-nại, có một vị vua cai trị mệnh danh là Esukàri. Vị tế sư của ngài vốn là bạn đồng môn được ngài yêu chuộng từ thuở niên thiếu. Cả hai đều không có con. Một ngày kia trong lúc hai vị đang ngồi chuyện trò thân thiết cùng nhau, hai vị nghĩ thầm: "Chúng ta cùng hưởng cảnh đại vinh quang, song chẳng hề có con trai con gái gì cả, vậy phải làm sao bây giờ?" Vua liền bảo vị tế sư:  - Này hiền hữu, nếu nhà hiền hữu sinh được một công tử thì hài nhi đó sau trở thành chúa tể trong quốc độ ta, song nếu ta sinh được một hoàng nam thì đó sẽ là chủ nhân tài sản nhà hiền hữu vậy.  Cả hai vị giao ước với nhau về các chuyện tiếp theo các điều lệ này.  Một hôm, vị tế sư đi đến ngôi làng có hoa lợi của mình, và vào làng bằng cổng phía nam, vị này thấy ngoài cổng làng một người đàn bà cùng khổ lại sinh nhiều con trai quá: có đến bảy đứa, tất cả đều cường tráng khỏe mạnh, đứa cầm nồi đem chảo đi nấu bếp, đứa thì lấy chiếu trải giường, thằng này đi trước thằng nọ theo sau, thằng khác nắm tay mẹ, thằng kia ngồi trong lòng mẹ, một thằng nữa trèo trên vai bà. Vị tế sư hỏi:  - Thế cha bầy trẻ này đâu?  Bà ấy đáp:  - Thưa ngài, chắc chắn là đám trẻ chẳng có cha nào cả.  Vị này hỏi:  - Vậy thì làm sao bà có được bảy thằng con xinh tốt như thế này?  Người đàn bà không để ý đến cả khu rừng rậm, mà chỉ tay vào cây đa đứng cạnh cổng thành và nói:  - Thưa ngài, tiện thiếp cầu khẩn vị thần sống ở cây này, vị thần ấy đáp lại lời cầu xin của thiếp bằng cách ban cho bảy thằng bé ấy.  Vị tế sư liền bảo:  - Thôi được, bà đi đi.  Rồi vị này xuống xe bước lên cây ấy, cầm một cành mà lắc mạnh, bảo nó:  - Này thần linh, đức vua có thiếu món gì cúng ông, suốt năm này qua năm khác, ngài cúng ông cả ngàn đồng tiền, mà ngược lại ông chẳng ban cho ngài vị vương tử nào cả. Còn mụ ăn mày kia đã làm gì mà ông cho mụ cả bảy đứa con trai hử? Ông phải cho đức vua một đứa con trai này trong vòng bảy ngày, nếu không ta sẽ bảo chặt đốn thân ông xuống và xẻ ra từng khúc đấy.  Khi trách mắng vị thần cây đa như thế xong, vị tế sư ra đi.  Suốt sáu ngày vị tế sư cứ làm như vậy và vào ngày thứ sáu, vừa nắm một cành cây vừa bảo:  - Này thần cây, chỉ còn một đêm nữa thôi đấy, nếu ông không cho đức vua một con trai thì thân ông phải ngã xuống ngay.  Vị nữ thần trên cây suy nghĩ mãi cho đến khi nàng thấy sự việc ấy rõ ràng như thế nào. Nàng nghĩ thầm: "Vị Bà-la-môn kia sẽ phá tan nhà của ta nếu vị ấy không được đứa con trai. Vậy ta biết cho ngài một con trai bằng cách nào đây đã chứ? Sau đó nàng yết kiến Tứ đại Thiên vương, và tâu trình với các ngài. Các ngài phán:  - Này, chúng ta không thể ban cho người ấy một đứa con trai được!  Kế đó, nàng đến gặp hai mươi tám vị thần Dạ-xoa (Yakkha), các thần kia cũng trả lời nàng như vậy, nàng liền đến yết kiến Sakka (Ðế Thích) Thiên chủ và tâu trình ngài.  Thiên chủ suy nghĩ trong lòng: "Nhà vua nay có sinh được hoàng nam xứng đáng với mình hay chăng?" Rồi ngài nhìn quanh và chợt thấy bốn vị Thiên tử đức độ. Truyện kể rằng các vị này nguyên là thợ dệt ở Ba-na-lại, trong một đời trước, tất cả mọi tiền của kiếm được nhờ buôn bán, các vị ấy chia làm năm phần, bốn phần làm của riêng mỗi người, còn phần thứ năm là của chung được đem ra bố thí hết. Từ thành ấy chư vị tái sanh lên cõi trời (Ba-mươi-ba) sau đó lại tái sinh vào cõi Yama thiên (Dạ-ma), từ đấy cứ tái sinh liên tục lên xuống qua về sáu tầng trời cõi dục và hưởng thọ vô số vinh quang.  Ngay thời bấy giờ là lúc chư vị phải đi từ cõi trời Ba-mươi-ba đến cõi Yama (Dạ-ma). Thiên chủ Sakka liền đi tìm kiếm, đi đến cõi nhân gian và nhập mẫu thai của chánh hậu Ðại vương Esukàri.  - Lành thay, tâu Thiên chủ.  Và các vị cùng nói những lời này:  - Chúng thần sẽ đi, song chúng thần không muốn liên quan gì đến hoàng gia cả: chúng thần sẽ tái sinh vào gia đình vị tế sư và ngay khi còn thanh niên, chúng thần sẽ từ giã thế tục.  Thế là Thiên chủ tán thành các vị ngay về lời cam kết kia, xong ngài trở về, kể lại mọi chuyện cho nữ thần sống trên cây đa ấy. Nữ thần rất vui mừng, tạ từ Thiên chủ Sakka và lui về nơi cư ngụ của mình.  Còn vị tế sư ngày hôm sau lại đến cùng với một đám người lực lưỡng mà vị này đã tập họp lại, mỗi người cầm một cây rìu thật bén hay một vật tương tự. Vị tế sư bước gần cây nắm một cành và kêu to:  - Này thần cây! Ðây là ngày thứ bảy. Kể từ khi ta cầu khẩn ông một đặc ân: nay đã đến phá hoại cây rồi đó!  Vị thần cây dùng đại lực của nàng làm nứt nẻ thân cây và xuất hiện với giọng ngọt ngào, bảo vị ấy như vầy:  - Này vị Bà-la-môn, ngài muốn có một nam tử chăng? Chà! Ta sẽ ban cho ngài cả bốn đứa kia!  Vị tế sư bảo:  - Ta không muốn có con, xin nàng có một đứa con trai cho đức vua của ta thôi.  Nàng đáp:  - Không được đâu, ta chỉ muốn ban cho ngài thôi.  Vậy thì nàng hãy ban cho đức vua hai đứa và ta hai đứa đi.  - Không được, đức vua chẳng thể nào có con đâu, phần ngài phải có cả bốn đứa, mà chúng chỉ được phép ban cho riêng ngài thôi, là vì chúng sẽ không muốn sống cuộc đời thế tục tại gia, nên ngay lúc tuổi còn thanh xuân, chúng sẽ từ giã thế tục này.  - Vậy nàng cứ cho ta các đứa con trai ấy đi, ta quyết chăm sóc để bọn chúng khỏi từ giã thế tục. Vị ấy đáp.  Như vậy là nữ thần đã chấp thuận lợi cầu tự của vị tế sư này và trở về chỗ cư ngụ của nàng. Từ đó về sau, nữ thần kia được trọng vọng tôn vinh lắm.  Bấy giờ vị Thiên tử lớn nhất giáng trần, nhập mẫu thai của phu nhân vị quốc sư kia. Vào ngày đặt tên, gia đình ấy gọi hài nhi là Hatthipala hay Người Quản Tượng, và để ngăn cản con trai rời khỏi thế tục này, họ giao hài nhi cho vài người giữ voi chăm sóc, nên hài nhi lớn lên giữa đám người ấy.  Khi hài nhi mới lớn vừa biết đi chập chững thì hài nhi thứ hai ra đời cũng từ phu nhân ấy. Vào ngày sanh, họ đặt tên hài nhi là Assapàla hay Người Giữ Ngựa, và hài nhi lớn lên giữa bọn người giữ ngựa. Hài nhi thứ ba lúc ra đời được đặt tên là Gopàla hay Người Chăn Trâu và hài nhi lớn lên giữa bầy mục tử. Còn Ajapàla hay Người Chăn Dê, là tên hài nhi thứ tư được gọi lúc ra đời và hài nhi này lớn lên giữa đám người chăn dê. Khi bầy trẻ lớn lên, chúng là những nam tử có đầy đủ tướng mạo tốt lành.  Lúc bấy giờ, vì lo sợ bầy con trai từ bỏ thế tục nên các người tu khổ hạnh xuất gia đều bị đuổi ra khỏi quốc độ này: trong toàn xứ sở Kàsi không còn sót tu sĩ nào cả. Riêng bầy nam tử này tính tình thô bạo lắm: hễ chúng đi trên con đường nào là chúng cướp đoạt những lễ vật cúng cấp đây đó trong vùng.  Khi Hathipàla lên mười sáu tuổi, vua và vị tế sư thấy dung mạo hoàn mỹ của chàng, liền nghĩ thầm: "Các con nay đã khôn lớn mạnh mẽ. Khi đã giương lên chiếc lọng hoàng gia rồi thì ta sẽ làm gì chúng được nữa? Ngay khi làm lễ quán đảnh cho chúng xong, chúng sẽ thống trị tất cả: Các vị tu khổ hạnh sẽ đến, bọn chúng sẽ thấy các vị đó và cũng sẽ trở thành các vị tu khổ hạnh luôn; một khi chúng hành động như thế thì cả nước sẽ loạn lên mất. Vậy trước tiên ta phải thử lòng chúng rồi sau đó mới làm lễ quán đảnh".  Thế là hai vị này cải trang làm các nhà tu khổ hạnh và đi khất thực cho đến khi vào tận cửa nhà của Hatthipàla đang ở. Chàng trai này vui vẻ thích thú ngay khi gặp hai vị, liền bước đến gần đảnh lễ hai vị rất cung kính, và ngâm vần kệ:  *1. Cuối cùng thấy được Bà-la-môn Ðầu tóc búi to, tựa Thánh thần, Răng bẩn, hôi dơ đầy bụi bặm,  Lại gồng gánh nặng nhọc trên lưng.  2. Cuối cùng thấy được một hiền nhân Vui thú theo đường lối chánh chân Với vỏ cây làm y phủ kín, Và thêm một chiếc nữa màu vàng.  3. Xin nhận tọa sàng nước rửa chăn, Thật là chân chánh lúc đem dâng, Tặng nhiều thực phẩm chư hiền khách, Xin nhận, vì gia chủ đón mừng.*  Chàng trai lần lượt nói như vậy với hai vị. Rồi vị tế sư bảo:  - Này Hatthipàla con hỡi, con nói điều này vì con không biết chúng ta. Con tưởng chúng ta là các bậc hiền nhân từ vùng Tuyết Sơn xuống đây ư, song thật chúng ta không phải như vậy đâu, con ạ. Ðây là Ðại vương Esukàri và ta là thân phụ của con, vị quốc sư đó.  Chàng trai nói:  - Thế thì tại sao Ðại vương và thân phụ đắp y như các bậc hiền giả?  Vị ấy đáp:  - Ðể thử lòng các con đó mà!  Chàng hỏi:  - Tại sao lại thử con chứ?  - Bởi vì, nếu con gặp chúng ta mà không muốn từ giã thế tục thì chúng ta sẵn sàng làm lễ quán đảnh phong vương cho con ngay.  - Ồ thưa phụ vương, chàng đáp, con chẳng ham vương vị, con muốn rời bỏ thế tục.  Thân phụ chàng liền đáp:  - Này con Hatthipàla, đây chưa phải thời để rời bỏ thế tục đâu.  Rồi vị này giải thích ý định của mình qua vần kệ thứ tư:  *4. Học Vệ-đà kinh, việc trước tiên, Làm giàu và cướp vợ vầy duyên, Nhiều con, hưởng thú vui trần thế, Thanh, sắc cùng hương, vị, xúc êm, Sau đó ẩn cư rừng khả ái, Thế là người trí xứng danh hiền.*  Hatthipàla đáp lại với vần kệ:  *5. Chân lý không sao lại đạt thành Từ vàng bạc hoặc Vệ-đà kinh, Nhiều con chẳng khỏi thành già cả, Có lối thoát ra mọi dục tình, Như các trí nhân đều thấu suốt: Gieo gì gặt nấy kiếp lai sinh.*  Bấy giờ vua ngâm kệ đáp lời chàng trai:  *6. Lời tự mồm con quả thật chân: Ðời sau ta gặt thứ đang trồng, Hai thân con đó, nay già yếu Song các người mong muốn thấy rằng Cuộc sống trăm năm đầy hạnh phúc An khang cho trẻ hưởng riêng phần.*  - Tâu Chúa thượng, ngài muốn ám chỉ việc gì thế?  Vương tử hỏi và ngâm hai vần kệ:  *7. Kẻ nào khi chết, tấu Anh quân,  Có thể tìm ra một bạn thân, Ðã ký với tuổi già thỏa ước Ðể cho người ấy chẳng từ trần, Mong lời cầu nguyện trên Hoàng thượng Dành bách niên kẻ đó hưởng phần.  8. Cũng giống như người lái vượt dòng, Con thuyền sang bến nọ bên sông, Phàm nhân đều vậy, không sao khỏi Bệnh, lão niên, rồi tử, mệnh chung.*  Bằng cách trên, chàng trai đã chỉ cho các vị này thấy cuộc sống thế nhân giả tạm phù du ra sao, rồi thêm lời khuyên nhủ:  - Tâu Ðại vương, ngài đứng đó và ngay khi tiểu sinh đang đàm đạo với ngài, ngay bây giờ đây, bệnh tật, tuổi già và thần chết đang tiến gần ta. Vậy xin Ðại vương hãy tỉnh giác!  Sau khi vái chào vua và phụ thân, chàng đem theo đám hầu cận muốn đi cùng chàng, bỏ lại vương quốc Ba-la-nại đằng sau và lên đường với ý định theo sống đời khổ hạnh. Cả một hội chúng đông đảo cùng đi với chàng thanh niên Hatthipàla vì hội chúng bảo:  - Cuộc sống tu hành này chắc hẳn phải cao thượng lắm.  Hội chúng ấy trải dài suốt một dặm đường, chàng nam tử cùng hội chúng tiến lên cho đến tận bờ sông Hằng. Tại đó chàng làm phát khởi Thiền định bằng cách quán sát dòng nước sông Hằng.  Chàng nghĩ thầm: "Tại đây rồi sẽ có hội chúng đông lắm!.. Ba vị hiền đệ của ta sẽ đến, kế là song thân, đức vua và hoàng hậu, tất cả cùng với đám tùy tùng sẽ sống theo đời tu tập. Thành Ba-la-nại sẽ trống vắng. Ta sẽ ở đây cho đến khi các vị đến đủ". Thế là chàng ngồi tại đó, khích lệ cả đám đông dân chúng đang tụ tập.  Hôm sau, vua và vị tế sư suy nghĩ: "Như vậy vương tử Hatthipàla đã thực sự rời bỏ quyền làm vua và hiện đang ngồi bên bờ sông Hằng, từ đó chàng sẽ đi theo cuộc sống tu hành cùng với một hội chúng đông đảo ở bên chàng. Song ta hãy đi thử Assapàla xem sao, rồi làm lễ quán đảnh phong vương cho chàng". Vì thế cũng như trước kia vừa khoác bộ y phục của nhà tu khổ hạnh, hai vị cùng đi đến cửa nhà chàng. Chàng rất hoan hỷ khi thấy hai vị, liền bước tới gần hai vị ngâm câu kệ "Cuối cùng.." ấy giống như anh cả của chàng đã ngâm. Hai vị này cùng làm như trước, và báo cho chàng biết nguyên nhân hai vị đến đây. Chàng đáp:  - Tại sao chiếc lọng trắng hoàng gia lại dành ưu tiên cho phần con, khi con có một hoàng huynh như Hatthipàla?  Hai vị đáp:  - Này con, hoàng huynh con đã ra đi để sống đời tu tập, anh con chẳng muốn liên hệ gì với hoàng gia nữa.  - Thế bây giờ anh con đâu rồi? - Chàng hỏi.  - Hiện đang ngồi bên bờ sông Hằng.  - Tâu Chúa thượng và thân phụ, con cũng chẳng đến cái thứ mà anh con đã nhổ khỏi mồm. Chỉ có những kẻ ngu si và thiếu trí mới không đủ năng lực vứt bỏ ác dục này, còn con quyết sẽ vứt bỏ nó.  Sau đó chàng thuyết pháp cho thân phụ và đức vua qua hai vần kệ được chàng ngâm lên:  *9. Dục lạc là bùn bẩn, uế nhơ, Tham tâm gây chết chóc, sầu tư, Ai chìm trong đám bùn vô trí Không thể bước sang đến bến bờ.  10. Ðây là kẻ đã chịu sầu tư, Nó bị bắt giam trước đến giờ, Tìm lối thoát thân nào chẳng thấy; Ðể không làm những chuyện như xưa Từ nay con quyết lòng xây dựng Những bức tường không thể lọt vô.*  - Tiểu sinh xin thưa: Chúa thượng cùng thân phụ hiện đứng chỗ kia và ngay khi tiểu sinh đang trình với hai vị, thì bệnh tật, tuổi già và cả thần chết cũng đang tiến đến gần ta hơn.  Cùng với lối khuyến giáo này, vừa được một đám đông hộ tống kéo dài cả dặm đường, chàng ra đi tìm gặp vương tử Hatthipàla, vị vương huynh chàng liền đứng ở trên không và thuyết Pháp cho chàng rồi nói:  - Này hiền đệ, sau sẽ có một đám đông dân chúng đến đây, vậy hai ta hãy cùng ở lại chốn này.  Chàng đồng ý ở lại đó ngay.  Hôm sau, vua và vị tế sư cũng theo cách trên đến nhà vương tử Gopala. Khi được chàng hoan hỷ chào đón theo như cách hai vị vương tử trước, hai vị giải thích duyên cớ đến đây. Cũng như Hatthipàla, chàng từ chối lời đề nghị của hai ngài.  - Từ lâu con đã ước mong sống đời tu tập như một bò cái bị lạc trong rừng, còn vẫn đi lang thang tìm lối sống. Nay con nhìn thấy con đường mà hai vương huynh của con đã đi qua, giống như dấu chân kia của con bò bị lạc, nên con cũng theo đường ấy mà ra đi.  Sau đó chàng ngâm kệ:  *11. Như tìm bò cái lạc trên đường, Bối rối, loanh quanh mãi giữa rừng, Cũng vậy, an vui con đã mất, Sao còn do dự với phân vân, Xin tâu Chúa thượng E-su rõ, Khi bước đi tìm theo dấu chân?*  Hai vị đáp:  - Nhưng này Gopàlaka thân yêu, con hãy đến ở cùng chúng ta một ngày, hoặc đến với chúng ta hai ba ngày, để nhà chúng ta được hạnh phúc hân hoan, rồi sau đó con hãy rời thế tục.  Chàng đáp:  - Tâu Ðại vương, xin đừng bao giờ hoãn lại đến ngày hôm sau chuyện gì đáng làm hôm nay, nếu Ðại vương muốn an lành xin hãy hành động ngay hôm nay, đừng trì hoãn nữa.  Sau đó chàng ngâm kệ khác:  *12. Ngày mai! Kêu lớn gã ngu nhân, Gã thét: ngày mai! mãi chẳng ngừng, "Thời vị lai không còn sự nghiệp!" Bậc hiền nhân vẫn cứ khuyên răn, Chẳng bao giờ bậc hiền khinh rẻ Thiện nghiệp nằm ngay đúng với tầm.*  Gopala vừa nói như vậy, vừa thuyết Pháp qua hai vần kệ trên, xong rồi nói thêm:  - Ngay nơi Ðại vương đứng đó, và ngay lúc con thưa trình với Ðại vương thì bệnh tật, tuổi già và cả thần chết nữa cũng đang tiến tới dần.  Sau đó được dân chúng hộ tống cả một dặm đường, chàng ra đi tìm kiếm hai vị hiền huynh. Rồi Tôn giả Hattipàla vừa đứng ở trên không vừa thuyết Pháp cho chàng như trước.  Ngày kế đó, vua và vị tế sư cũng theo cách trên và đi đến nhà vương tử Ajapàla; chàng hoan hỷ đón chào hai vị giống như các vương huynh chàng đã làm. Hai vị nói rõ duyên cớ đến đây và đề nghị giương cho chàng chiếc lọng hoàng gia. Vương tử bảo:  - Thế hai vương huynh con đâu rồi? Hai vị đáp:  - Hai vương huynh của con không muốn liên hệ với giang sơn quốc độ này nữa; cả hai đã khước từ chiếc lọng trắng và cùng với một hội chúng trải rộng cả ba dặm đường đang ngồi trên bờ sông Hằng.  - Thế thì con cũng không muốn đặt lên đầu cái vật mà hai vương huynh nhả ra khỏi mồm và đi theo sống đời tu hành như thế, nhưng con muốn hành trì đời sống xuất gia thôi.  Hai vị bảo:  - Này con, con còn trẻ lắm, hạnh phúc của con là mối quan tâm lo lắng của hai ta, vậy để lúc già hơn rồi con hãy sống theo đời tu tập.  Song chàng trai đáp:  - Ðại vương và thân phụ bảo con điều gì thế kia? Hiển nhiên cái chết vẫn đến với tuổi trẻ cũng như với tuổi già! Không ai có dấu hiệu gì trong bàn tay hay không biết được lúc nào con chết cả, vì vậy con muốn rời thế tục ngay bây giờ đấy.  Rồi chàng ngâm hai vần kệ:  *13. Con thường trông thiếu nữ xinh tươi, Mắt sáng, say sưa với cuộc đời, Chưa hưởng phần vui xuân mới hé: Tử thần mang liễu yếu đi rồi!  14. Cũng vậy nhiều nam tử thật sang, Khôi ngô, cường tráng tuổi xuân quang, Bao quanh những chiếc cằm đen nhánh Xúm xít chòm râu cứ mọc tràn Con giã biệt đời người thế tục Cùng bao dục lạc của trần gian, Ðể làm ẩn sĩ, xin tha thứ, Và hãy trở về chốn cố hương.*  Sau đó chàng nói tiếp:  - Nay Ðại vương đứng chỗ kia và ngay lúc tiểu sinh đang tâu trình với Ðại vương cùng thân phụ, thì bệnh tật, tuổi già và thần chết cũng đang tiến tới gần tiểu sinh.  Rồi chàng đảnh lễ cả hai vị, dẫn đầu một hội chúng dài cả dặm đường, chàng ra đi đến bờ sông Hằng. Tôn giả Hatthipàla cũng đứng ở trên không và thuyết Pháp cho chàng, rồi ngồi xuống, đợi đám đại chúng mà ngài mong gặp.  Hôm sau, vị tế sư bắt đầu suy tư trầm ngâm trong lúc ngồi trên bảo tọa. Ông nghĩ thầm: "Các con ta đã sống đời tu tập, nay chỉ còn lại một mình ta là lão già như gốc cây đã cằn cỗi tàn rụi, ta cũng muốn theo cuộc sống tu hành.  Rồi ông ngâm kệ với phu nhân mình:  *15. Cái vật kia đâm lộc trổ cành, Người ta gọi đó một cây xanh, Chặt cành, chẳng phải là cây nữa, Nó chỉ còn trơ trụi khúc mình. Người chẳng cháu con gì cũng vậy, Hỡi phu nhân quý tộc cao danh, Ðây là thời điểm dành cho lão Sống cuộc đời tu tập Thánh hành.*  Nói lời này xong, vị tế sư triệu tập các Bà-la-môn vào diện kiến mình: sáu mươi ngàn vị đến nơi. Sau đó ông hỏi cả hội chúng muốn làm gì. Họ đồng đáp:  - Ngài là sư phụ của chúng thần.  Ông bảo:  - Ðược lắm, thế thì ta sẽ đi tìm con trai ta và theo đời sống tu hành.  Hội chúng đáp:  - Không chỉ riêng ngài mới thấy địa ngục nóng rực lửa; chúng tiểu thần cũng sẽ làm y như ngài vậy.  Vị tế sư liền giao hết kho tàng châu báu, cả tám trăm triệu đồng tiền cho bà phu nhân, rồi dẫn đầu cả một đoàn Bà-la-môn trải dài suốt một dặm đường, ra đi đến vùng đất hai vị vương tử đang cư trú. Với hội chúng này cũng như trước kia, Tôn giả Hatthipàla đứng ở trên không và thuyết Pháp.  Ngày hôm sau, bà phu nhân nghĩ thầm: "Bốn nam tử của ta đã từ chối chiếc lọng trắng của hoàng gia để theo đời tu tập; trượng phu của ta cũng đã để lại kho tài sản và vứt bỏ luôn chức vụ tế sư của triều đình nữa, rồi đi theo các con, thế ta còn làm gì một thân trơ trọi nữa? Theo cách các con ta đã đi, ta cũng đi luôn".  Rồi bà ngâm kệ nói lên ước vọng qua câu tục ngữ:  *16. Tháng ngày mưa gió đã qua, Lưới kia đã bị thiên nga phá rồi, Tự do bay lượn giữa trời, Như đàn sếu hạc tung đôi cánh liền, Vậy ta theo đúng đường thiêng Chồng con đã bước, ta tìm tâm minh.*  Bà nhủ thầm: "Vì ta biết rõ điều này, sao ta lại không rời bỏ thế tục?". Với dự định trên, bà triệu tập các phu nhân Bà-la-môn lại và bảo:  - Các phu nhân định làm gì giờ đây?  Họ bảo bà:  - Thế lệnh bà muốn làm gì?  - Về phần ta, ta sẽ từ giã thế tục.  - Vậy chúng thần thiếp cũng làm việc ấy.  Như thế, bà từ giã mọi cảnh huy hoàng này, ra đi tìm các con mình, đem theo cả một đám nữ nhân trải dài trên một dặm đường. Với hội chúng này, Tôn giả Hatthipàla cũng đứng ở trên không và thuyết Pháp.  Hôm sau, vua hỏi:  - Vị tế sư của trẫm đâu rồi?  Triều thần đáp:  - Tâu Chúa thượng, ngài tế sư và phu nhân đã vứt bỏ hết cảnh phú quý lại đằng sau, rồi ra đi theo các công tử cùng với một hội chúng dài đến hai ba dặm đường.  Vua phán:  - Tiền bạc vô chủ đến tay ta rồi!  Vua truyền lệnh đem tiền bạc từ nhà vị tế sư về cung. Lúc bấy giờ chánh hậu muốn biết nhà vua đang làm gì, bà được trình báo:  - Hoàng thượng đang truyền đem về cả kho báu từ nhà vị tế sư.  Bà hỏi:  - Thế vị tế sư đâu?  - Tâu lệnh bà, ngài đã xuất gia làm ẩn sĩ khổ hạnh, cùng với cả vợ con và gia quyến.  Hoàng hậu nghĩ: "Thế tại sao chúa thượng đây lại truyền theo đem vào nhà mình thứ phân uế và nước bọt mà vị Bà-la-môn này cùng gia quyến vợ con đã nhổ ra thế kia? Thật là một kẻ ngu si mê mờ tham đắm làm sao! Ta sẽ khuyên bảo ngài qua ví dụ này".  Bà truyền lấy một mớ thịt dành cho chó, chất thành một đống giữa sân hoàng cung, rồi bà đặt một cái bẫy quanh đó, để cho lối ra vào bẫy mở rộng thẳng lên trời. Bầy kên kên thấy thịt, từ xa vội sà xuống. Song những con chim khôn ngoan trong đàn ấy nhận ra cái bẫy đã được giăng quanh đó, và tự biết thân mình quá nặng nề nên không thể bay vụt thẳng được, liền nôn ra hết mọi thứ chúng đã ăn và không để cho mình bị mắc bẫy, chúng lại vút lên không và bay biến mất.  Còn những con chim khác vì ngu si mà giáng xuống, ngốn ngấu hết các thức mửa ra của đàn trước, nên quá nặng nề không thể nào bay thoát được và bị mắc vào bẫy. Quân hầu mang một con chim mắc bẫy vào dâng lên hoàng hậu và bà tự mang đến chỗ vua:  - Tâu Chúa thượng hãy nhìn xuống, bà nói. Trong sân chầu có một cảnh lạ mắt cho ta nhìn đấy!  Rồi bà vừa mở cánh cửa sổ vừa nói:  - Tâu Chúa thượng, hãy nhìn đám kên kên kia kìa!  Sau đó bà ngâm hai vần kệ:  *17. Ðám nọ đã ăn, đã mửa rồi! Tự do bay lượn giữa bầu trời: Ðám kia ăn nán và lưu lại, Giờ bị bắt giam bởi thiếp rồi.  18. Vị tế sư nôn hết dục tham, Vật kia, Chúa thượng muốn ăn phàm? Người ăn đồ mửa, tâu Hoàng thượng, Xứng đáng chê bai cực tệ tàn!*  Nghe những lời này, vua tràn đầy ăn năn hối hận, ba cõi sinh hữu đều chẳng khác nào đám lửa đang cháy bừng bừng, nên vua bảo:  - Ngay chính hôn nay, trẫm phải từ giã vương vị này và sống theo đời ẩn dật tu hành.  Lòng nặng trĩu ưu phiền, ngài tán thán chánh hậu qua vần kệ:  *19- Khác nào người lực sĩ can cường Giúp cánh tay vì kẻ yếu hơn Bị chìm trong vũng bùn dơ bẩn, Hay bãi cát lầy đã lún thân. Chánh hậu Pan-ca này cũng vậy, Nàng vừa giải cứu đấng quân vương Bằng nhiều vần kệ ngâm êm dịu Như mật rót tai trẫm dịu dàng!*  Vua vừa nói như thế xong, liền lập tức triệu hồi đám quần thần, lòng nôn nóng theo đuổi cuộc sống tu hành, ngài bảo:  - Còn các khanh sẽ ý sao? - Ngài phán - Trẫm sẽ đi tìm Hatthipàla và trở thành người tu hành.  Quần thần đáp:  - Tâu chúa thượng, vậy chúng thần cũng xin làm việc ấy.  Nhà vua rời bỏ vương quyền khắp Ba-la-nại hình thành vĩ đại rộng cả mười hai dặm và bảo:  - Ai muốn thì cứ giương lên chiếc lọng trắng vương quyền.  Sau đó được đám triều thần vây quanh, ngài dẫn đầu một dòng người dài cả ba dặm, đi đến trình diện vị nam tử kia. Với đám người này, Tôn giả Hatthipàla cũng đứng ở trên không và thuyết Pháp.  \*  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ kể chuyện vua này lại xuất hiện thế ra sao:  *20. Như vậy, E-su-kà Ðại vương Nắm quyền nhiều lãnh thổ, giang sơn Từ vua, ngài hóa thành tu sĩ Như thể voi vùng đứt bộ cương .*  \*  Ngày hôm sau dân chúng còn lại trong kinh thành tụ tập lại trước cung môn, xin trình báo với chánh hậu, rồi họ đi và đảnh lễ chánh hậu xong, liền ngồi sang một bên và ngâm kệ:  *21. An lạc thay là đấng Thánh quân Trở thành ẩn sĩ bỏ phàm trần Chúng thần nay nguyện cầu hoàng hậu Vào ngự trong ngôi vị đế vương Xin hãy yêu thương toàn quốc độ, Ðược tay phò trợ của quần thần.*  Bà lắng nghe những lời hội chúng thỉnh nguyện, xong bà liền ngâm các vần kệ còn lại:  *22. An lạc thay là đấng Thánh Quân Trở thành ẩn sĩ, bỏ phàm trần Bây giờ hãy biết rằng ta quyết Tiến bước đơn thân giữa thế nhân Cùng bao lạc thú đủ toàn phần.  23. An lạc thay là đấng Thánh quân Trở thành ẩn sĩ, bỏ phàm trần Bây giờ hãy biết rằng ta quyết Tiến bước đơn thân giữa thế nhân, Bất cứ nơi nào còn ngũ dục Ta đều vứt bỏ chúng toàn phần.  24. Thời gian trôi, sáng tối không ngừng Dung sắc thanh xuân phải úa dần Nay hãy biết rằng ta đã quyết Bước đi đơn độc giữa phàm trần Giã từ khát vọng và tham ái Cùng các thú vui đủ mọi phàm.  25. Thời gian trôi, sáng tối qua dần Phải úa tàn bao vẻ đẹp xuân Nay hãy biết rằng ta quyết chí Bước đi đơn độc giữa phàm trần Nơi nào bất kể còn tham dục Ta cũng rời xa chúng mọi phần  26. Thời gian trôi, sáng tối xoay vần Hương sắc thanh tân phải úa dần, Nay hãy biết rằng ta ước nguyện Bước đi đơn độc giữa phàm trần Mọi dây ràng buộc đều quăng bỏ Cũng chẳng còn uy lực dục tâm*  Qua các vần kệ trên, bà thuyết Pháp cho hội chúng đông đảo ấy xong, bà triệu tập các vị phu nhân của đám triều thần và bảo:  - Nay các phu nhân muốn làm gì?  - Tâu nương nương , thánh ý định thế nào?  - Ta muốn sống đời tu tập.  - Thế thì chúng thần thiếp cũng làm theo lệnh bà.  Vậy là chánh hậu mở rộng cửa kho vàng trong cung, bà ra lệnh khắc một phiến đá vàng ghi câu: "Nơi ấy là cả một đại kho tàng, bất cứ ai muốn, đều có thể lấy về". Phiến vàng ấy được bà cho buộc vào một cái trụ trên một đài cao. Sau đó, từ giã bao cảnh vinh quang tráng lệ của hoàng cung, bà ra khỏi kinh thành. Tiếp theo toàn thành nhốn nháo lên với tiếng la hét:  - Ðại vương và chánh hậu đã rời thành đi theo hội chúng tu khổ hạnh, vậy bây giờ ta phải làm gì?  Từ đó về sau dân chúng rời bỏ nhà cửa cùng các đồ vật trong đó, và ra đi, đem theo con cái, các tiệm buôn bán mở rộng cửa hàng, song chẳng ai buồn quay lại nhìn chúng nữa, cả kinh thành trống vắng không một bóng người.  Và chánh hậu cùng với đoàn người hộ tống dài cả ba trăm dặm đường đi đến cùng nơi chốn ấy như các vị trước đây. Với hội chúng này, Tôn giả Hatthipàla cũng đứng ở trên không và thuyết pháp; rồi sau đó cùng toàn thể dân chúng dài hơn mười dặm khởi hành về hướng Tuyết Sơn.  Toàn quốc độ Kàsi náo loạn, la hét vang lừng câu chuyện nam tử Hatthipàla đã làm cho kinh thành Ba-la-nại trống vắng bằng cách nào, với hội chúng dài hơn cả nười hai dặm đường chàng ra đi về vùng Tuyết Sơn ra sao, để theo sống đời tu khổ hạnh, dân chúng bảo nhau:  - Thế thì hiển nhiên chúng ta càng nên làm việc ấy!  Cuối cùng hội chúng này cứ tăng dần đến độ chiếm cả ba mươi dặm đường, rồi vương tử cùng cả đại chúng ấy đi đến Tuyết Sơn.  Sakka (Ðế Thích) Thiên chủ trong luc xét suy, đã nhận biết mọi việc đang xảy ra. Ngài suy nghĩ: "Vương tử Hatthipàla đã làm Ðại sự Xuất thế; quần chúng đông đúc lắm, như thế chúng phải có nơi cư trú". Ngài liền ra lệnh cho Thiên sứ Vissakamma (Thần xây dựng):  - Này hiền hữu, hãy ra đi xây dựng vùng am tu dài ba mươi sáu dặm và rộng mười lăm dặm, rồi thâu góp về đó tất cả mọi thứ cần dùng cho các vị tu hành.  Vị này tuân lệnh, và dựng bên bờ sông Hằng ở một nơi mát mẻ dễ chịu cả một vùng am thất theo đúng tầm cỡ cần dùng, chuẩn bị trong các am đầy đủ nệm rơm lót bằng cánh lá cây, lại để sẵn sàng mọi vật dụng cần thiết cho các người tu hành. Mỗi am đều có các cửa ra vào, một chốn đi dạo mát, có chỗ ở riêng biệt dùng cho ban ngày và ban đêm, tất cả đều được quét vôi trắng sạch sẽ sáng sủa, lại có thêm các trường kỷ để nghỉ ngơi. Ðó đây rải rác đủ loại trái cây trổ hoa chi chít trên cành khoe đủ sắc hương ngào ngạt; cuối mỗi chốn dạo chơi là một cái giếng để kéo nước, cạnh đó có cây ăn trái, mỗi cây đều mọc đủ mọi thứ. Tất cả những thứ này đều nhờ thần lực hóa ra cả.  Khi Thiên sứ Vissakamma đã xây xong khu ẩn cư này và cung cấp cho các thảo am đủ mọi vật cần thiết, vị ấy ghi các hàng chữ bằng son đỏ trên bức tường: "Ai muốn sống đời tu tập xin mời đến chỗ các vật dụng này". Sau đó vị ấy lại dùng thần lực xua đuổi ra khỏi vùng ấy mọi thứ tiếng kêu kỳ quái, mọi ác điểu và mãnh thú, những loại phi nhân rồi trở về cõi của mình.  Tôn giả Hatthipàla chợt thấy vùng ẩn am này là tặng vật của Ðế Thích Thiên chủ, ngài đi theo con đường mòn và thấy phiến đá ghi chữ kia. Ngài nghĩ thầm: "Ðế Thích Thiên chủ hẳn đã nhận thấy ta vừa làm Ðại sự Xuất Thế". Ngài mở một cánh và bước vào am, cầm lên những vật dụng dành cho người tu khổ hạnh, ngài lại bước ra đi dọc theo chốn dạo chơi, và quanh quẩn đó đây vài lần. Sau đó ngài thâu nhận cả hội chúng vào nếp sống tu hành, và đi quan sát cả vùng ẩn cư ấy. Ngài để dành phần giữa là cho phụ nữ có con thơ, phần kế đó cho các bà già, phần kế nữa cho đám phụ nữ không có con cái gì, còn các am thất khác ở chung quanh đều dành cho nam giới.  Thế rồi một hôm vị vua kia nghe tin đồn là không có vua cai trị vì Ba-la-nại liền đi xem và thấy cả kinh thành được trang hoàng rực rỡ với nhiều báu vật. Bước vào cung điện vua ấy thấy vàng bạc nằm ngổn ngang từng đống.  - Kìa! Vị ấy bảo. Rời bỏ kinh thành như thế này để trở thành người tu hành ngay khi cơ duyên tốt lành vừa đến, thật là một việc cao cả thay!  Vị vua ấy vừa hỏi đường một anh chàng say rượu nào đó, liền đi tìm Tôn giả Hatthipàla. Khi Hatthipàla nhận biết vị vua ấy đã đến ven rừng, liền bước ra đón mừng, vừa trên không vừa thuyết Pháp cho toàn hội chúng mới. Sau đó ngài dẫn đám người ấy vào rừng ẩn cư, tiếp nhận cả đoàn vào hội chúng tu tập. Cùng cách trên, sáu vị vua khác gia nhập vào đây. Bảy vị vua này đều từ bỏ mọi phú quí vinh quang. Chốn ẩn cư này rộng cả ba mươi sáu dặm cứ đông đúc dần dần. Mỗi khi có một vị đạo nhân nào khởi tư tưởng tham dục hay các tưởng tượng như thế, ngài thường thuyết Pháp cho vị đó và giảng dạy hội chúng tư duy về các Công hạnh Viên mãn (Các hạnh Ba-la-mật) và thiền định, nên dần dần các vị này tu tập pháp môn nhập định; hai ba phần hội chúng được tái sanh vào cảnh giới Phạm Thiên, còn một phần ba lại được chia ra thành ba nhóm: một nhóm được sanh lên cõi Phạm thiên giới, một nhóm được sanh vào sáu tầng trời dục giới và một nhóm, sau khi hoàn thành sứ mạng của vị kiến giả, được sinh vào thế giới loài người. Như vậy mỗi người trong ba nhóm đều được thọ hưởng công đức của mình. Thế là việc giáo hóa của hiền giả Hatthipàla đã cứu độ mọi người khỏi đọa địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ và khỏi trở thành một Asura (A-tu-la: một loại ác thần hay sân hận, từng gây chiến với chư Thiên dục giới).  \*  Trên đảo Tích Lan (Ceylon) này, các vị đã làm Ðại sự Xuất thế là Trưởng lão Dhammagutta, vị này đã làm cho địa cầu chấn động; Trưởng lão Phussa-deva, một thị dân của thành Katakandhakara, Trưởng lão Mahàsamgharakkhita từ vùng Uparimandalakamalay, Trưởng lão Malimahàdeva từ vùng Bhaggiri; Trưởng lão Mahàsìva, từ vùng Vàmantapabbhàra; Trưởng lão Mahànàga từ vùng Kàlavallimandapa; các vị trong hội chúng của ngài Kuddàla, Mùgapakkha, Cùlusutasoma, của Hiền giả Ayohara, và cuối cùng của tất cả hội chúng Hatthipàla.  Do vậy bậc Thế Tôn bảo:  - Hãy vội làm việc lành, các vị sẽ được an lạc! Nghĩa là an lạc chỉ đến với ta nếu ta vận dụng hết công sức mình.  \*  *Khi Pháp thoại này chấm dứt, bậc Ðạo Sư bảo:*  *- Như vậy này các Tỷ-kheo, ngày xưa, Như Lai làm Ðại sự Xuất thế cũng như bây giờ*  *Nói xong Ngài nhận diện Tiền thân:*  *- Vào thời ấy phụ vương Sudhodana (Tịnh Phạn) là vua Eusari, mẫu hậu Mahàmayà là vị chánh hậu kia; Kassapa (Ca-diếp) là vị tế sư, Bhaddakapilàni là vị phu nhân, Anuruddha (A-na-luật-đà) là Ajapàla, Moggallàna (Mục-kiền-liên) là Gopàla, Sàriputta (Xá-lợi-phất) là Assapala, hội chúng của đức Phật là toàn thể đám người kia, và Ta chính là Hiền giả Hatthipàla.*  -ooOoo-  **510. Chuyện vương tử trong ngôi nhà sắt (Tiền thân Ayoghara)**  ***Mầm sống một khi nhập tử cung...***  *Câu chuyện này bậc Ðạo Sư kể về Ðại sự Xuất thế của Ngài. Tại đây một lần nữa, Ngài bảo:*  *- Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên Như Lai làm Ðại sự Xuất thế, vì trước kia Như Lai cũng đã làm như thế.*  *Và Ngài kể cho Tăng chúng một chuyện quá khứ.*  \*  Một thuở nọ, khi vua Bramadatta trị vì Ba-la-nại, bà chánh hậu thọ thai, đến thời mãn nguyệt khai hoa, bà sinh một vương tử ngay sau buổi rạng đông. Bấy giờ trong một đời trước có một phụ nữ khác cũng lấy chồng chung với bà, đã thốt lời thề rằng nàng sẽ tìm cách ăn thịt hài nhi của bà đời sau. Chuyện kể lại, vì nàng không sinh sản gì nên đem lòng tức giận cả hai mẹ con bà thuở ấy, mới thốt lên lời nguyền như trên. Bởi duyên cớ đó, nàng tái sinh thành một thứ quỷ cái. Còn người mẹ kia, nay trở thành chánh hậu và sinh hạ hoàng nam này. Con quỷ cái ấy tìm cơ hội hiện hình khủng khiếp chụp lấy hài nhi ngay trước mặt người mẹ và mang đi mất. Hoàng hậu thét lên vang lừng:  - Một con quỷ đã bắt hoàng nam của ta rồi!  Con quỷ kia nhai ngấu nghiến trệu trạo đứa hài nhi như ăn một củ hành sống rồi nuốt trửng hết! Sau đó nó lại biến hóa tay chân ra đủ hình dạng để đe dọa cho hoàng hậu kinh hoảng lên, rồi biến đi. Khi vua hay tin dữ ấy, ngài câm lặng không nói gì được, ngài suy nghĩ: "Còn biết làm sao chống chọi lại con quỷ cái kia chứ?"  Lần kế tiếp hoàng hậu lâm bồn, vua sắp đặt quân canh phòng bên mình bà. Bà hạ sinh một vương tử nữa, con quỷ ấy lại đến vồ lấy đứa bé ăn thịt rồi biến mất.  Làn thứ ba chính là bậc Ðại Sĩ nhập mẫu thai của chánh hậu. Vua triệu tập một số người lại phán:  - Hễ hoàng nhi nào do chánh hậu của trẫm sinh ra đều bị một con quỷ cái đến vồ lấy ăn thịt. Vậy phải làm sao bây giờ?  Sau đó có người tâu:  - Bọn quỷ rất sợ lá thốt nốt, chúa thượng nên cho buộc một ngọn lá ấy vào tay chân hoàng hậu.  Một kẻ khác lại tâu:  - Bọn quỷ cũng sợ cái nhà bằng sắt. Vậy phải dựng lên một cái.  Nhà vua chấp thuận. Ngài triệu tập tất cả thợ rèn trong quốc độ ngài và ra lệnh dựng cho ngài một cái nhà bằng sắt, và cho người giám sát công việc của họ. Ngay trong kinh thành, tại một địa điểm khả ái, họ xây lên một ngôi nhà có cột trụ và mọi bộ phận trong nhà không gì khác ngoài sắt; trong chín tháng ngôi nhà được hoàn tất, thật là một lâu đài vững chắc kiên cố, được đèn chiếu sáng suốt ngày đêm không bao giờ ngưng cả.  Khi vua biết rằng hoàng hậu sắp mãn nguyệt khai hoa, ngài truyền lệnh sắp đặt tiện nghi đầy đủ cho tòa nhà sắt rồi rước bà vào trong đó. Bà hạ sinh một hoàng nam có đầy đủ mọi quý tướng tốt lành, và hai vị đặt tên con là Ayoghara Kumàra hay Vương tử Thiết Thất (Vương tử ở trong ngôi nhà sắt)  Vua giao hài nhi cho các nhũ mẫu trông nom lại sắp đặt một đôi vệ sĩ hùng hậu giữ quanh lâu đài ấy, trong khi ngài cùng chánh hậu đi diễu quanh kinh thành hướng về phía hữu, rồi ngự lên thượng lầu nguy nga lộng lẫy của hoàng cung. Ðồng thời con quỷ cái, vì cần uống nước đã đi tìm thứ nước của Thiên Vương Vessavana (Tỳ-sa-môn) nên bị giết.  Trong ngôi nhà sắt kia, bậc Ðại Sĩ lớn lên cùng với trí khôn phát triển dần, ngài được dạy đủ mọi môn học thuật cũng tại nơi đó cả.  Vua hỏi các triều thần:  - Nay vương nhi đã mấy tuổi rồi?  Hội chúng đáp:  - Tâu chúa thượng, vương tử vừa lên mười sáu: thật là một trang anh hùng đầy dũng lực cường tráng, đủ để chế ngự cả ngàn con quỷ kia!  Vua liền quyết định giao vương quyền vào tay vương tử. Ngài ra lệnh cho kinh thành trang hoàng rực rỡ, truyền bảo rước vương tử ra khỏi ngôi nhà sắt đến triều kiến ngài. Quần thần tuân lệnh: Toàn thành Ba-la-nại được trang hoàng rực rỡ, kinh đô vĩ đại ấy trải khắp mười hai dặm; họ lại tô điểm cho vương tượng bằng tấm khăn phủ lưng thật lộng lẫy, phục sức cho vương tử cực kỳ sang trọng rồi đặt ngài lên lưng vương tượng và tâu:  - Tâu Ðiện hạ, xin Ðiện hạ ngự du một vòng theo phía hữu quanh kinh thành đang nô nức mở hội này, đây chính là giang sơn sự nghiệp của Ðiện hạ, sau đó sẽ đến đảnh lễ đấng Hoàng thượng là Ðại vương quốc độ Kàsi, vì hôm nay chính là ngày Ðiện hạ đón nhận chiếc Lọng trắng.  Bậc Ðại Sĩ ngự đám rước ngài diễu quanh kinh thành theo về phía bên hữu, ngài thấy các hoa viên tuyệt mỹ, đủ màu sắc xinh tươi với hồ nước, các thửa ruộng, vườn cây, nhà cửa phố xá, khắp nơi đều đẹp mắt, ngài tự nhủ thầm: "Tất cả cảnh sắc thế này mà trong bao lâu vương phụ lại giam giữ ta rất cẩn mật, chẳng hề cho ta thấy kinh thành được trang hoàng rực rỡ thể kia. Ta đã có lỗi gì vậy?" Ngài liền đem câu ấy hỏi các triều thần. Hội chúng đáp:  - Tậu Ðiện hạ, ngài chẳng có lỗi gì. Song có một con quỷ cái đã xé xác ăn hai vương huynh của ngài mất đi nên đức Thượng hoàng cho ngài ở trong ngôi nhà sắt và chính ngôi nhà sắt ấy đã cứu mạng ngài.  Những lời này lại làm ngài suy nghĩ: "Suốt mười tháng ta đã ở trong bụng mẹ, chắc hẳn có khác gì cái địa ngục hình Chảo Sắt (Thiết Oa địa ngục) hay Ðịa ngục phân dơ (Phẩn Ni địa ngục) đâu, rồi khi ta ra khỏi bụng mẹ, cả mười sáu năm trời nay ta sống trong ngục thất kia, không bao giờ có cơ hội nhìn ra ngoài. Mặc dù ta đã thoát được đôi bàn tay của con quỷ kia, ta vẫn không sao thoát được tuổi già và thần chết; vậy ta sẽ xin phép phụ vương đi theo đời sống tu hành, và ta sẽ lên vùng Tuyết Sơn để thực hiện ước nguyện."  Như vậy sau khi ngài dự đám lễ hội rước ngài ngự quanh kinh thành xong, ngài vào hoàng cung, đảnh lễ phụ vương và đứng chờ lệnh. Vua ngắm dung sắc tuyệt mỹ của ngài, lại nhìn đến đám quần thần với tấm lòng yêu thương mãnh liệt bừng lên trong đôi mắt. Quần thần hỏi:  - Tâu Chúa thượng, Chúa thượng muốn truyền cho chúng thần làm gì?  - Các hiền khanh hãy đưa vương nhi ngự lên đám trân châu báu ngọc, làm lễ quán đảnh cho vương nhi với nước từ ba vỏ ốc xà cừ, xong rồi giương chiếc Lọng trắng viền tua vàng lên che cho vương nhi.  Song Bậc Ðại Sĩ đảnh lễ phụ vương và thưa trình:  - Tâu phụ vương, con không muốn liên hệ gì với vương triều nữa. Con ước ao sống đời tu tập và con tha thiết cầu mong phụ vương cho phép con làm việc ấy.  - Này vương nhi, tại sao con lại muốn rời bỏ vương vị và sống theo đời tu khổ hạnh.  - Tâu phụ vương, suốt mười tháng con nằm trong bụng mẹ chẳng khác nào Ðịa ngục phân dơ, khi đã sinh ra đời, vì sợ con quỷ dữ mà con phải sống trong cảnh giam cầm, chẳng bao giờ có cơ hội nhìn ra ngoài. Con thấy giống như bị nhốt vào ngục Ussada (Ngục có thành sắt bao bọc), nay đã thoát nạn quỷ cái ấy, song con chẳng bao giờ thoát được tưổi già và cái chết, vì không ai có thể chiến thắng thần chết cả. Con nhàm chán sự sinh ra đời rồi. Vậy trước khi già, bệnh, chết kéo đến với con, con quyết theo đời người tu hành, tiến bước trong chánh hạnh. Con không muốn ngai vàng dành cho con. Tâu phụ vương, xin phụ vương ban ơn chấp thuận cho con đi.  Rồi ngài thuyết Pháp cho thân phụ như vầy:  *1. Mầm sống, một khi nhập tử cung Mới vừa khởi sự bước đầu xong Nó liền tiến mãi hoài liên tục Sinh mệnh dòng kia chẳng thể dừng.  2. Không một quyền năng, chẳng lực hùng Giúp người tránh lão tử sau cùng, Mọi loài khổ lụy vì sinh lão, Con quyết tìm thanh tịnh bản thân  3. Ðại vương chiến thắng bởi hùng binh Bốn đạo quân nhìn thật đáng kinh, Song chẳng phá tan quân Diêm chúa Nên con nguyền Phạm hạnh phần mình  4. Dù mã, tượng, xa với đạo quân Vây quanh, vài kẻ thoát nhanh chân; Song không ai thoát tay thần chết  Con quyết đời thanh tịnh để phần.  5. Với mã , tượng xã, các đạo binh Anh hùng tiêu diệt thảy tan tành. Song không thấy có người nào đủ Sức mạnh phá tan được tử hình; Vì thế lòng con nay đã quyết Cuộc đời Phạm hạnh để cho mình  6. Voi điên, da đẫm ướt trên đường Phố xá dẫm tan, giết hại dân, Song chẳng thấy người đầy thế lực Dẫm ta, tiêu diệt tử ma vương; Cho nên con quyết lòng tu tập Thanh tịnh đời riêng với bản thân.  7. Xạ thủ đại hùng, thiện xảo thay, Bắn như tia chớp tự xa bay, Song con không thấy người thừa sức Làm tổn thương được thần chết này Vì thế lòng con giờ quyết định Theo đời thanh tịnh để phần đây.  8. Rừng núi, hồ sông với thạch bàn Không lâu để sụp đổ điêu tàn Ðúng thời, vạn vật thành không cả, Con quyết đời thanh tịnh bước đàng.  9. Giống như cây ở mé bờ sông Bán áo, người say đổi rượu nồng Cuộc sống muôn loài đều khổ cả, Nên con quyết Phạm hạnh riêng phần  10. Tứ đại rã tan , chúng lụi dần, Trẻ già, nam nữ, cả nhân quần Ngã như trái rụng vì cây đổ; Con quyết đời thanh tịnh bản thân  11. Xuân của thế gian khác nữ thần Ngự trên tinh tú ấy cô Hằng Chẳng bao giờ tuổi xuân về nữa Ðối với lão niên kiệt quệ dần Lạc thú ái ân nào có được? Nên con quyết Phạm hạnh riêng phần.  12. Ác quỷ thần tiên, lúc nổi sân Phun luồng khí độc hại phàm nhân, Song làn khí độc thần linh ấy Chẳng giúp vào xô ngã tử thần Vì vậy lòng con giờ đã quyết Cuộc đời thanh tịnh để riêng phần.  13. Khi ác thần, yêu quái quỷ tinh Nổi sân, được vuốt dịu làm lành Do người cúng bái; song không thể Làm tử thần tan hết bất bình Vì vậy giờ con đây quyết định Cuộc đời thanh tịnh để phần mình.  14. Những người gây tội ác, hung tàn Khi lộ, bị hình phạt chúa ban Song với tử thần, không thể phạt Nên con nguyền Phạm hạnh lên đàng  15. Những người gây tội ác đau thương Tìm cách cản tay các đế vương Song với tử thần tay lưỡi hái Việc này xem quả thật vô phương. Cho nên con quyết giờ đây chọn Thanh tịnh đời con tiến thẳng đường  16. Quân vương, võ tướng, Bà-la-môn Những kẻ mang danh vị tối tôn, Những đại phú gia, người thế lực Tử thần cũng chẳng rũ lòng thương Cho nên con quyết từ đây sống Phạm hạnh đời con đã chọn đường  17. Cọp beo, sư tử chụp con mồi Tất cả đều ăn sống nuốt tươi Cho dẫu con mồi mong giãy giụa Tử thần đâu sợ hổ, sư nhai! Cho nên con trẻ từ đây quyết Phạm hạnh riêng con sống cả đời  18. Kẻ xiếc trên sân khấu lộn sòng Diễn trò lừa bịp mắt người trông Muốn lừa thần chết, không mưu kế; Thánh hạnh đời con đã quyết lòng  19. Nọc độc rắn rồng lúc nổi sân Tấn công, giết lập tức người trần; Nọc kia, thần chết không hề sợ; Thanh tịnh đời con quyết chọn phần  20. Nanh độc rắn dùng lúc nổi sân, Vị lương y có đủ tài năng Làm tiêu tan hết xà công lực Song chữa vết thương của Tử thần Không một anh hùng nào đủ sức Nên con quyết Phạm hạnh riêng phần  21. Lương y chữa nọc rắn tài tình, Ðã chết, giờ đây khuất bóng hình: Bố-giạ, Vệ-tài, Ða-mẫn nữa Nên con quyết Phạm hạnh cho mình  22. Vài kẻ tinh thông thuật, chú thần, Tàng hình đi trước mặt tha nhân, Tuy nhiên không thể tàn hình mãi Mà tử thần trông thấy vẫn gần Vì vậy lòng con nay quyết định: Cuộc đời thanh tịnh để riêng phần  23. Bất cứ ai theo hạnh phúc chánh chân Ðều là người được hưởng bình an, Khéo hành chánh đạo nhiều công đức, Hạnh phúc thay là bậc chánh nhân! Chẳng bao giờ có người chánh hạnh Rơi vào trong đọa xứ đau buồn  24. Ðúng chăng nghiệp quả của riêng mình Ðều phải do tà, chánh phát sinh? Tà hạnh dẫn người vào địa ngục Chánh chân đưa đến cõi thiên đình.*  Khi bậc Ðại Sĩ đã thuyết pháp như vậy qua hai mươi bốn vần kệ xong, ngài tiếp:  - Tâu Ðại vương, xin Ðại vương giữ quốc độ cho mình, phần con không màng đến nó chút nào. Ngay khi con đang tâu trình với phụ vương thì bệnh tật, tuổi già và thần chết nữa đều tiến đến gần con hơn. Xin phụ vương ở lại vương vị cũ.  Sau đó, chẳng khác nào con voi điên cuồng bật tung xiềng xích bằng sắt, hoặc như chú sư tử nhỏ bé phá vỡ chiếc lồng vàng, ngài đập tan mọi dục vọng phàm tục trong lòng và đảnh lễ song thân rồi ra đi.  Tiếp theo đó phụ vương của ngài phán:  - Ta cũng không thiết ngai vàng quốc độ nữa!  Rồi vua cha từ giã thế sự, ra đi cùng ngài. Khi các ngài đi rồi, chánh hậu, đám triều thần Bà-la-môn, các gia chủ cùng mọi người khác trong kinh thành đều bỏ nhà cửa ra đi hết.  Thế là một đoàn đại chúng trải dài cả mười hai dặm đường. Cùng với đám đông này, ngài tiến về phía Tuyết Sơn.  Khi Sakka Thiên chủ (Ðế Thích) biết rằng ngài đã xuất gia, liền sai Thiên sứ đi xây dựng một vùng am thất trải dài cả mười hai dặm, bề rộng bảy dặm và truyền bảo vị ấy đem vào đó mọi thứ cần thiết cho cuộc đời tu tập khổ hạnh. Cách thức bậc Ðại Sĩ tiếp tục thâu nhận đám người này vào hội chúng xuất gia của ngài và thuyết giáo cho hội chúng, sau đó hội chúng được sinh lên Phạm thiên giới hay chứng đắc quả Tam quả bất Lai như thế nào, tất cả đều diễn ra giống như trước kia  \*  Khi Pháp thoại này chấm dứt, bậc Ðạo Sư bảo:  *- Như vậy này các Tỷ-kheo, trước kia Như Lai cũng đã làm Ðại sự Xuất thế.*  *Sau đó Ngài nhận diện Tiền thân:*  *- Vào thời ấy, song thân của vương tử kia là phụ hoàng và mẫu hậu ngày nay, hội chúng của đức Phật là đám thần dân và Ta chính là Hiền giả Ayoghara (Thiết Thất)*  -ooOoo-  [**Đầu trang**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo8\tb8-06.html#top) **|** [**Mục lục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo8\tb8-00.html) **|** [**01**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo8\tb8-01.html) **|** [**02**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo8\tb8-02.html) **|** [**03**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo8\tb8-03.html) **|** [**04**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo8\tb8-04.html) **|** [**05**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo8\tb8-05.html) **| 06 |** [**07**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo8\tb8-07.html) **|** [**08**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo8\tb8-08.html) |

*Chân thành cám ơn quý đạo hữu PCC và NĐQ đã giúp dò soát bản vi tính.   
Thành tâm xin hồi hướng phần phước pháp thí thanh cao nầy   
đến đạo hữu Hứa Dân Cường, qua đời ngày 12-04-2004   
(Bình Anson, 03-2005).*

**[**[**Mục lục Tiểu Bộ**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tieubo-00.html)**][**[**Thư Mục Tổng Quát**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)**]**

*last updated: 10-03-2005*